

SAO PHẢI THOÁT Á, THOÁT TRUNG, .. THOÁT CHẾT!

Nguyễn Quang

I.- Vào bài

Nhân đọc bài “ Thoát Trung hay Thoát Cộng “ của Ông Kính Hoà, phóng viên đài RFA cùng bài “ Thoát Trung” của Huỳnh Thục Vy, Thoát Á, Thoát Trung và thoát Chết và bài Thảo luận thoát Trung về Văn hoá Cả bốn bài đều đề cập đến nhiều lãnh vực của Vấn đề “ Thoát “, trong đó có vấn đề Văn hoá, vì kiến thức về các lãnh vực khác bị hạn chế, tôi chỉ xin góp vài ý kiến nặng về Văn hoá.

II.- Quan niệm về Văn Hóa

Chúng tôi quan niệm Văn hoá là Tinh thần kết đoàn Dựng và Cứu Nước của Dân tộc hay mạch sống của Dân tộc, một Dân tộc không có Văn hoá hay để cho nền Văn hoá suy đồi thì Dân tộc trước sau gì cũng phân hoá, tan ra từng mảnh mà chịu kiếp trầm luân.

Một cách đơn giản, theo Tổ tiên xưa thì làm Văn hoá là lấy những lời Văn vẻ theo Thiên lý Vũ trụ hòa, cảm hóa nhau mà sống Hoà với nhau.

Người Tây phương cũng bảo: “ **Thế giới được hướng dẫn bởi tư tưởng**” : Có **Tư tưởng Công chính** thì làm được điều ngay lành cho cả Dân tộc, còn **tư tưởng Bất chính** thì làm điều cần dỡ gây rối loạn xã hội và làm khổ con người. Muốn là người Công chính thì phải **Tu thân** để có lòng Nhân ái hay Bác ái hay Từ bi. Không có những Đức tính đó thì không thể hiện điều Công chính được, mà chỉ hành động Bất công gây rối loạn Xã hội và làm khổ con Người.

Về việc tu Thân thì Dân Việt Nam trước kia có 3 cách tu Thân: Thứ nhất thì **Tu tại Gia**, thứ hai **Tu Chợ**, thứ ba **tu Chùa**: Tu tại Gia và tu Chợ của lớp Bình dân (Chât gia) thì theo tinh thần Ca dao, Tục ngữ. . . , còn Văn gia thì theo tinh thần Kinh Điển, hay lời “ **Tử tuyệt tứ** “ : **Vô Ý, Vô Cố, Vô Tật, Vô Ngã** của Khổng hay theo lời “**Đôn hồ nhân, cố năng ái** “ của Nho . Tu Chùa của Phật giáo thì theo lời “ **Giới, Định, Tuệ** “ Nay có thêm nhiều tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có cách tu Thân khác nhau. Tất cả mọi cách đều tu dưỡng lòng Nhân và hành động Công chính, Có Lòng Nhân thì không làm dám làm chuyện Bất công trong mọi lãnh vực, có Hành xử Công chính mới giúp mọi người sống hoà với nhau, có sống Hoà với nhau, mới đoàn kết với nhau mà lo việc riêng và việc chung hiệu quả, Nan đề của Xã hội là do con Người Bất Nhân, hành động Bất công mà ra, Bất Nhân là Gốc, Bất công là Ngọn, nhưng cả hai có liên hệ mật thiết với nhau, thật ra cả hai cũng chỉ là Một như hai mặt của đồng Tiền.

III.- Học Người ngoài mà không bỏ Gốc

Sở dĩ có Vấn đề **Thoát Á** là vì khi tiếp xúc với Tây phương, các nước Á Đông nhất là Nhật Bản thấy Tây phương tiến bộ và Văn minh quá, nên mới gọi các Du sinh qua học

khoa học kỹ thuật của Tây phương, khởi từ thời Minh Trị Thiên Hoàng. Tuy là Thoát Á, tức là thoát cái quê mùa lạc hậu tại các nước Á Châu, nhưng vẫn giữ lại cái Gốc tinh hoa của mình trong Nho nhất là tư tưởng “ Tri Hành Hợp nhất “ của Dương Vương Minh. Tuy là du nhập khoa học kỹ thuật của Tây phương nhưng vẫn giữ Bản sắc của Nhật Bản, đó là tinh hoa của Nho giáo (ngày nay Nhật Bản cũng như Nam Hàn vẫn giữ lại một phần chữ Nho, Nho này khác với Hán Nho bá đạo của Tàu .

Cách đây chừng 30 chục năm, tôi có đọc một tờ báo của Hoa Kỳ, nay không nhớ rõ, hình như tờ báo Time với tựa đề là “ A Nation in search of itself “, đại ý là tuy đi học tinh hoa của người ngoài nhưng đến khi giữ được lại cái Gốc tinh hoa của Dân tộc, và có làm cho hai cái tinh hoa Nội Ngoại hoà hợp được với nhau.khi đó mới phát triển lớn mạnh được. Cái Bản sắc đó mang tinh thần Đông phương.

Vấn đề này Cụ Phan Chu Trinh cũng đề cập tới. Cụ lấy ví dụ thắp cây, cái tinh hoa của người ngoài chỉ là phần Ngọn thắp vào, còn cái Gốc cây thì phải giữ mạch sống từ lòng Đất hay môi trường địa phương (Tinh hoa mạch sống chung của Dân tộc).

Tóm lại cái tinh hoa của Tây phương học được là Khoa học Kỹ thuật, cái tinh hoa của Dân Nhật là con Người tự Chủ, tự Lực tự Cường, muốn được thế thì con người phải có đức Dũng, có đức Dũng mới tự chế mình mà sống Hoà với mọi người, cứ Duy lý nghĩa đem thiên lý vạn lý ra xài với nhau mà thiếu đức Bao dung thì trước sau gì cũng gây bất hòa mà chia rẽ. Cứ xem tinh thần người Nhật qua trận động đất là sóng Thần mấy năm trước đây thì rõ.

Ví dụ thứ hai là Nam Hàn, có lẽ khởi trước năm 1972, Nam Hàn cũng đi học hỏi của Tây phương nhưng vẫn giữ bản sắc của mình, cứ xem phim Nam Hàn ta thấy họ chú trọng đến hai vấn đề chính là Tự lực tự Cường trong mọi lãnh vực và nhất là cuộc sống Hoà từ trong Gia đình ra ngoài xã hội. Trong các phim đó toát ra tinh hoa của Nho giáo (Nho vương đạo).

Giống như cái Cây phải có Gốc có Ngọn thì mới tồn tại và phát triển được, một cây cam Chua, nhưng có gốc mạnh, nếu được thắp vào mầm Ngọn của cây cam ngọn, thì không những cây cam vừa sây trái vừa ngon nữa.

Nam Hàn không những học Khoa học Kỹ thuật, ngoài tinh hoa của Nho giáo,(Xem các phim lớn của Nam Hàn thì rõ) Nam Hàn còn học tinh thần Bác ái và Công bằng của Kitô giáo. Khi con người có Lòng Rộng, Trí sâu mới làm việc lớn được, việc lớn là tổng hợp từ những cái rất nhỏ, mọi cái thường tình cũng đều có mặt.

IV.- Cách học của CSVN

CSVN cũng thoát Gốc Tổ Việt Nam, bỏ gốc thặng hoa Tiên Rồng đi theo gốc vật hóa từ loài Vượn, nên khi học Tây phương, không học được cái tinh hoa, mà vớ phải cái xấu nhất và cực độc, một trong 3 cái tai họa lớn của Tây phương cống hiến cho nhân loại là **chế độ Nô lệ, Đế Quốc thực dân, nhất là CS quốc tế**, lại thêm tôn **kẻ thù “ Tham tàn và Cường bạo “ truyền kiếp Đông phương** làm Thầy, họ bày cho cách phát động các phong trào cải cách xã hội, trước tiên là tiêu diệt các nhà yêu nước, trong các Đảng phái, trong Nông nghiệp, trong Công thương nghiệp, tiêu diệt ngay cả các nhà Trí thức yêu nước, các Chức sắc tôn giáo, nhất là Văn hóa truyền thống Dân tộc.

Do “ không thông minh “ , “ biết Một mà chẳng biết Mười “ và quá Tham, Sân, Si, nên CSVN bị CS quốc tế Tây phương và kẻ thù truyền kiếp Đông phương bày đường chỉ lối

cho cách ăn Cướp, Hãm hại và Giết Đồng bào để Đảng nắm quyền độc trị, mà dành trọn quyền lợi và danh vọng, si mê đến nỗi bị gài bẫy phải cấu kết với giặc âm thầm bán nước.. Nay cứ xem lối phát ngôn và hành xử của tập đoàn CSVN, được nhân dân tặng cho các biệt danh: Sang Ngu, Trọng Lú, Dũng Liễn, Hùng Láo, thì biết Đỉnh cao trí tuệ ” Dốt đặc cán mai, Hung hiểm và Độc ác “ đến dường nào! Khổ thay họ chỉ dốt đặc trong đạo làm Người mà rất thông minh trong việc Giết và Cướp!

V.- Bài Trung Cộng, Đả Việt Cộng

Theo thiên ý không nên Thoát Á và Thoát Trung. Thoát là khi mình làm điều gian ác, bị người ta rượt đuổi mà phải chạy cho mau để thoát thân. Đảng này lũ cướp truyền kiếp từ phương Bắc lên vào nước mình cướp bóc, bằng cách dùng con hoang Việt làm kẻ nội gián đón giặc vào nhà ăn cướp nhà mình, thì mình phải đả chúng, bài chúng, đuổi chúng không cho chúng thoát, có sao mình lại bỏ chạy mà thoát??. Mình là người công chính, chúng là loại Phi nhân Bất Nghĩa hành động Bất công sao không chủ động chống lại mà lo chạy thoát! Nay Đất nước mình đã bị Trung cộng bủa vây tứ phía và nhiều mặt, nên cần phải có Chiến lược và Chiến thuật để giải thoát.

VI.- Góc của Tổ tiên

Góc Tổ tiên tuy mặt Ngoài thì “ xù xì da cóc “, nhưng bên Trong lại “ bọc Trứng Tiên “. Do đó mà dễ bị hiểu lầm, vì trong cái Thường thường lại chứa cái Phi thường. Phi thường và Thường thường cũng chỉ là một, cũng như con Người là một Tiểu Vũ trụ.

Cha ông chúng ta đã có chiến lược và Chiến thuật đánh đuổi giặc phương Bắc nhiều lần rất thành công, chúng ta bỏ gốc Cha Ông theo cái Ngọn mặt nổi của ngoại nhân khắp chốn nên quên mất Chiến lược và Chiến thuật xưa!

Chiến lược đánh và đuổi giặc phương Bắc đã được mưu thần Nguyễn Trãi tóm gọn vào hai câu gồm 8 chữ chính:

Lấy Đại Nghĩa để thắng “ Tham tàn ”
Đem Chí Nhân mà thay “ Cường bạo ”
(Nguyễn Trãi: Bình Ngô đại cáo)

Để đánh bại thói “Dĩ Cường lãng Nhược” của đại Hán Bắc phương, Tổ tiên chúng ta đã áp dụng tài tình Chiến thuật: cũng chỉ có 4 chữ:

Dĩ Nhu thắng Cường
Dĩ Nhược thắng Cường.

Chiến thuật này cũng chỉ có 4 chữ

Chiến lược và Chiến thuật này đã thành công trong 7 trận đại chiến suốt dòng lịch sử gần 5000 năm, chứ không phải một trận cầu may, cứ chịu khó đọc lịch sử Việt Nam thì thấy rõ.

VII.- Nan đề của chúng ta

Ngày nay xem ra chúng ta khinh chê Chiến lược và Chiến thuật xưa, cho là què mùa lạc hậu, nên đi tìm Đũa Thần ngoài Nội lực của Dân tộc, khổ thay chẳng ai dãi gì “Ăn cơm nhà họ mà đi vác gà voi cho Việt Nam! Xem ra chúng ta chẳng có Chí Nhân và Đại Nghĩa, chỉ vì “ không kính trọng, yêu thương nhau, và bao dung nhau, giúp nhau thực hiện lẽ Công chính xã hội “, nên lẽ tất nhiên khó thể lập nên Chế độ Dân chủ thành công mỹ mãn. Trong lúc nước nhà đang trong cảnh Dầu sôi lửa bỏng, tình trạng phân hoá còn trầm trọng, mỗi chúng ta nên tự hỏi: Lấy ai đóng cửa Chùa Việt Nam đây? Chẳng có đôi Đũa thần nào ngoài Nội lực của Đồng bào khởi từ Chí Nhân và Đại Nghĩa.(Hay Bác ái, Công bằng hay Từ Bi, Trí tuệ). Công việc Cứu Nước và dựng nước đâu chỉ để đề nặng lên vai một số người yêu nước được, mà phải là trách nhiệm của toàn dân.

Không có Nhân Nghĩa (Lẽ sống hai chiều Phải Người Phải Ta) thì Không tập hợp được toàn Dân, không có Nhân Nghĩa thì làm điều bất Nghĩa gây chia rẽ Dân tộc. Trong công cuộc xây dựng chế độ Dân chủ, toàn Dân phải chung Lòng, chung Trí, chung Sức đóng góp, chứ không thể khoán trắng việc cứu và Dựng nước cho một thành phần nào.

Xét ra cho cùng cái khó chúng ta là ở Lòng Người: Lòng người ngai Núi (Nghĩa) e Sông (Nhân)! Không Nhân thiếu Nghĩa thì đã đánh mất Hồn Thiêng Sông Núi rồi.

VIII.- Bỏ Góc Ngọn héo

Lại nữa làm sao mà Thoát Á, vì Á Châu là cái nôi của nền Văn hoá Hoà Bình - nền Văn hoá sớm nhất của Nhân loại và đã lan truyền khắp Thế giới -, vì bị Văn hoá Du mục phương Tây lấn chiếm kìm hãm, bỏ mất cơ cấu nên mới quên lãng mất Góc luôn -, do đó nếu thoát Á mà bỏ Góc Thái hòa vững bền thì làm sao có được cái Ngọn sum suê và tốt tươi (Chúng tôi đã viết 2 cuốn “ Văn hóa Đông Nam và cuốn Hội nhập Văn hoá Á Âu “ về Văn đề này),

Do đó mà chúng tôi nghĩ là nên dùng từ “ **Bài Trung Cộng và Đả Việt Cộng** “ nghĩa là Bài trừ Tư tưởng “ Tham tàn và Cưỡng bạo “ của Thiên triều từ Hiên Viên Hoàng đế, tới Tân Thủy Hoàng, Hán Vũ đế, nhất là Trung cộng. Họ tự động tôn xưng là con Trời (Thiên tử), họ tự coi mình đang chễm chệ ngồi trên trời cao, nhìn xuống xuống hạ giới, tưởng mọi nước đều là thiên hạ của Đại Hán mình!

Việt cộng là con đẻ của Trung Cộng, bỏ gốc Hùng Vương, tôn Trung cộng làm Cha làm Thầy, tự nguyện làm nội ứng giết Đồng bào, âm thầm giúp Tàu Cộng vào để tàn thực mà đồng hóa hầu thực hiện giấc mộng ngàn đời của các nhà cầm quyền Tàu từ ngàn xưa tới nay, CSVN không còn nhận mình là nhân dân Việt Nam, họ là con nuôi, đầy tớ của Tàu cộng, chẳng thế mà Trung cộng cứ liên tiếp kêu gọi Việt Cộng phải đưa Việt Nam trở về với gốc Tổ Đại Hán, tức là trở về với kẻ thù truyền kiếp của Dân tộc, rõ ra CSVN mất gốc, tuy có xác Việt mà đã hồn Tàu, là một nhóm người Vong Bán, Vô Tổ quốc, Vô Tôn giáo!

IX.- Phân rõ Bận Thù

Thực ra đa số dân Trung hoa đều là thuộc đại chủng Việt, cũng là Anh em của Dân tộc chúng ta, đa số họ có chung nền văn hoá Vương đạo với Chúng ta, nên chúng ta không thoát Trung, chúng ta chỉ bài trừ tinh thần và hành động của lũ cầm quyền Trung hoa “ Tham tàn và Cường bạo “ từ xưa tới nay. Họ đều là hậu thân của nền Văn hoá Du mục từ Tây Bắc truyền qua khỏi từ lãnh tụ Du mục Hiên Viên.

Và chúng ta cũng không quên giúp nhau loại trừ nhưng tư tưởng Bất Nhân và hành động Bất công đã nhiễm vào trong mỗi chúng ta, để mọi việc làm của chúng ta được chính nghĩa, khi có Chính nghĩa thì chúng ta mới đẹp tan được loài Phi Nhân Bất Nghĩa. Mặt khác, ngày nay chúng ta đã bị vây hãm tứ phía, muốn “ giải thoát “, thì chúng ta phải có Chiến lược, Chiến thuật riêng của quốc gia, hợp lại cùng nhau mà thực hiện chứ không thể hiển kế hay đánh giặc miêng là xong việc.

Tóm lại chúng ta **không thoát Á, Thoát Trung**, chúng ta vẫn giữ lại cái Gốc tinh hoa của nền “ Văn hoá Đông Nam Á Châu” có Cơ cấu từ nền Văn hoá Hoà bình, chúng tôi đã viết Bộ sách “ Nền Văn hóa Thái Hòa Việt tộc “ gồm 8 cuốn, chúng ta vẫn giữ lại tinh thần Nho giáo Vương đạo của Nho cùng với nhân dân Trung hoa. Nền Văn hoá đó đã được đức Khổng tử thuật lại, đó là di sản chung cho Đông Nam Á gồm Tàu, Nhật, Hàn, Việt, . . . và các các chủng khác ở Đông Nam Á, nhưng sau này các chủng đó đi theo ảnh hưởng Văn hoá của Ấn Độ.

Nhưng, nên phân biệt cho được Nho Vương đạo của Khổng Tử và Nho bá đạo của nhà Hán gọi là Hán Nho. Nho Vương đạo của Khổng Tử đã được Thái tử Phù con của Tần Thủy Hoàng, các Âm Dương gia, Pháp gia như Thượng Ưởng đem các yếu tố bạo động của nền Văn hoá Du mục xen vào, nhất là nhà Hán xuyên tạc giải thích sai lạc. làm cho Nho Nguyên Thủy gọi là Khổng giáo trở thành món Tạp phẩm là Hán Nho bá đạo.

Vì không hiểu vấn đề này mà các Nho gia và các nhà làm Văn hoá cứ nhầm vào tính chất Bá đạo của Hán Nho mà đã phá Khổng Tử. Khổng Tử chỉ thuật lại nền Văn hoá “ Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo, Nam phương chi cường dã, quân tử cư chi “ của đại chủng Việt, Nho không phải là của riêng Tàu. Khổng Tử đã được các nhà Văn hoá Á Đông tôn là “ Vạn thế sư biểu “, các nhà Triết học thế giới họp tại Honolulu năm 1949 bầu làm Nhạc trưởng của Ban Hòa tấu Đông Tây, vì có chân trên cả hai tàu “ Tâm linh và Thế sự “ hay là “ Đạo vào Đời “

Tóm lại chúng ta chỉ đã phá cái phân bạo động của nền Văn hoá Du mục trong Hán Nho xen lẫn vào Nho Vương đạo mà thôi.

X.- Mập mờ đánh lẫn con đen

Đối với Việt Nam, thì hễ khi mở miệng ra là đụng vào chữ Nho: Nào Tên Tổ tiên, tên Nước, tên đường sá cầu cống, tên Họ, tên Cá nhân, ngay cả danh từ về Văn học Nghệ thuật, Triết học đều là chữ Nho, khi bỏ chữ Nho thì đánh mất cái tinh hoa của Việt Nam, đừng làm Nho là của riêng Tàu, Tàu chỉ chiếm Công vi Tư của nền Văn hoá của Đại chủng Việt, rồi xen dặm sửa đổi làm cho sai lạc đi mất hết ý nghĩa.

Xin quý vị Trí thức viết một bài về Văn chương, Nghệ thuật và Triết học mà không có chữ Nho, thử xem có thành công không ??? Nho là Di sản tinh thần chung cho cả Tàu, Nhật, Hàn Việt, chỉ vì Tàu “ Chiếm công vi Tư “, vu cho đại chủng Việt là Man

Di mọi rợ, (Tứ Di: Đông Di, Nam Man, Tây Nhung, Bắc Địch) nên chúng ta mắc lừa, đó là âm mưu diệt Văn hoá của Ta. Thử đọc lịch sử xem từ đời Hiên Viên hoàng đế “ đến các triều đại khác như nhà Chu , nhà Tần nhà Hán, nhà Nguyên nhà Minh , nhà Thanh, Trung cộng đều bách hại Nho. Khi xâm lăng Việt Nam khi nào Tàu cũng tịch thu sách vở phá hết hết bia ký có chữ Nho, bắt cống nạp các nhân tài, có phải do Nho Việt khác Nho Tàu, nên Tàu luôn có âm mưu thâm độc tiêu diệt Văn hoá Việt Nam !. Điều đó chứng tỏ tính chất Bá đạo của Hán Nho, nên họ phá Vương đạo của Nguyên Nho, cũng là Việt Nho.

Thế mà ngày nay Dân Việt Nam đa số dè bĩu xa lánh Việt Nho!

XI.- Suy tư và Hành động thiếu Văn hóa

Sau khi Mao Trạch Đông triệt hạ Nho giáo, Trung hoa bị khoảng trống Văn hoá, nay Trung cộng đang cố võ lập Viện Khổng Tử, mưu toan dùng lớp áo “ Khoan nhu “ của Khổng Tử để che lấp “ Bao động “ , nguồn của “ Tham tàn và Cường bạo “ của Trung cộng để lừa Dân và Thế giới. Tuy hô hào lập viện Khổng Tử, nhưng Trung cộng chỉ cần lớp áo Khoan nhu, mà không bỏ thói Tham tàn và Cường bạo ngàn xưa của Tổ tiên gốc Du mục của họ. Nếu cứ đả phá Khổng giáo như Mao Trạch Động thì Trung hoa trở thành một nước “ Vô Văn Hóa “. Trung Cộng đang ăn nói và hành xử như lớp người “ Vô văn hoá “ nên “Ăn cần Nói Gở “ như hiện nay, không hề biết đến chút Liêm sỉ của một nước võ ngược là Khổng Lồ, chỉ biết mưu mánh “ Cá lớn nuốt cá bé “ để cướp “ Quyền lợi một cách bất chính, mà không hề biết đến Tinh thần Trách nhiệm, biết Chia sẻ chung với nhau trong giai đoạn Toàn cầu hóa. Cứ xem nước khổng lồ giàu mạnh thứ hai thế giới giúp nạn nhân cơn sóng Thần ơ Phi luật Tân và cái lưới Bò liếm biển Đông thì nhận ra chân tướng Trung cộng!

*Tóm lại, nhìn qua cách ăn nói và hành xử xưa nay, thì nhận ra **Trung cộng là cái Đầu Gian tham**, Việt Công là những tên chạy cờ quốc tế cho Liên xô và Trung cộng, đối với Việt Nam thì **Việt cộng là cái Tay của Tàu cộng, có khả năng làm việc Giết Người, Cướp Cửa và Bán Nước ở mức đỉnh cao!** **Chúng ta chỉ cần đánh phá cái Đầu Tham tàn và chặt cái Tay Cường bạo của Tập đoàn Việt công, chứ không chống lại Nhân dân Tàu và tiêu diệt con Người.** **Dân tộc Việt Nam chúng ta cần liên kết với nhân Tàu để loại trừ loại người Tham tàn và Cường bạo, họ gây khổ đau triền miên cho dân Tàu và các lân bang.***

Hiện nay trong nước đang có những phong trào chủ trương phải Đả Việt cộng mới bài Trung được, nghĩa là chặt cái Tay làm chuyện bất công trước, khi cái Đầu mất Tay thì cái Đầu trở nên vô dụng.

Còn Chủ trương khác thì giúp Việt cộng thoát Trung trước, rồi vận động thiết lập Dân chủ để loại trừ Việt Cộng. Chắc rồi lại dẫm vào lối chân xưa, giả sử khi VC cùng nhân dân thoát Trung được, ngựa vẫn theo đường cũ, VC lại kể công như khi xưa, hai tay giờ cao, võ ngược la to: đảng lãnh đạo tài tình, giúp nhân dân đánh thắng hai đế quốc đầu sỏ, đảng lại tiếp tục ngồi lên ba ngành của cơ chế quốc gia mà tác oai tác quái một cách tinh vi hơn!. Có phải đây mưu thoát hiểm của Việt cộng ?

Thiên nghĩa cuộc chiến Bài Trưng Dã Cộng phải được “ toàn dân phát động, phát động toàn diện “ , từ cái gốc Văn hoá (Mạch sống của Dân tộc) đến Chính trị, Kinh tế, Giáo dục, Xã hội. . . , mọi thành phần trong nước ai có khả năng thuộc lãnh vực nào thì tham gia vào phong trào đó. Có tạo nên một phong trào thì mới quét sạch được mọi rác rưởi của Chế độ XHCN của Trung và Việt cộng gần thế kỷ nay.

Vì vậy cho nên Vấn đề Đoàn kết Quốc gia trở nên cấp thiết, để thực hiện đoàn kết Quốc bằng cách hô hào “ Tổ quốc lâm nguy “ hay cứ kêu gọi “ Hội Nghị Diên Hồng “ có kết quả không? Thưa không, vì nhiều người đã hô hoán “ nát cổ đổ họng ” mà nhiều người cứ ngủ mê như sấm, một số người cũng đứng đưng, xem như Quốc gia không có vấn đề gì, CSVN đang đổi mới mà, ngồi đợi đến cuối thế kỷ chưa chắc đã thấy bóng dáng. Đó là lời Tuyên bố của Tổng Bí thư Đảng CSVN, được nhân dân tặng biệt danh là Trong Lú!!! Lú ở chỗ, chỉ là Bí thư một đảng “Ấn Cướp “ mà lấn quyền cả nước có gần 90 triệu dân, vì sức phá hoại thì vô song mà công việc xây dựng chỉ bằng con kiến, mà dám lo việc xẻ núi lấp sông!

Chúng ta đã số đang thiết tha thiết lập chế độ Dân chủ. Muốn làm Chủ Đất nước thì mỗi người Dân phải có Tư cách và khả năng mới làm trọn nhiệm vụ của mình. Thử hỏi từ các vị lãnh đạo Tinh thần, đến các bậc Trí thức và Bàn dân thiên hạ đã có đủ Tư cách và khả năng làm việc Quốc gia khó khăn và to lớn như hiện nay không? Nếu chưa thì chúng ta phải làm gì để nói cho nhau nghe, biết ngò lại với nhau mà lo việc chung. Hiện tình cảnh chúng ta còn như những hạt cơm nguội rời rạc xa nhau. Đừng nói gì đến lý thuyết xa xôi, chỉ cần nói lời nói mà bất cứ người dân Việt Nam nào cũng hiểu, nhưng không ai làm được, chỉ vì viện vào thiên lý vạn lý của ngoại bang với nhau, đánh mất cái Tinh Đồng bào, thì làm sao mà ngò lại với nhau. Tổ tiên chúng ta quê mùa lạc hậu lắm, nhưng nhớ Thăm Tình Đượm Lý, biết liên kết với nhau mà Dựng và Giữ nước tới nay đã gần 5000 năm (Chứ không còn 4000 năm nữa!), đó là nhờ hai chữ “ Đồng bào “, một số chúng ta để biau chê là quê mùa và lạc hậu, gọi nhau bằng Đồng hương, vì gọi nhau bằng Đổng bào thì ngượng miệng, cõi lòng xốn xang!. **Nếu chúng ta có Tình có Lý biết kính trọng nhau, yêu thương nhau mà bao dung lấy nhau, quây quần lại với nhau thì việc gì mà không làm được. Chúng ta học cao biết rộng, thế mà Việt Cộng nó vẫn cười khinh chúng ta, vì một phần chúng ta thiếu Tình với nhau, chỉ kèn cựa hơn thua với nhau về cá nhân mình, vì cái thói “ Tham Dĩa bỏ Mâm “, Dĩa là những gì thuộc về Cá nhân cao ngạo ích kỷ, và Mâm là Quốc gia Dân tộc, chỉ dành cái Nhỏ, đánh mất cái Lớn, do đó mà Nước mất Nhà tan, tuy tội đồ Dân tộc là Việt cộng, nhưng chúng ta không thể vô can!**

Không có Tình thì không ngò lại với nhau, không có Lý công chính để hành xử công bình với nhau thì không hoà với nhau, tình trạng này làm mất tình đoàn kết. Vậy muốn đoàn kết với nhau thì chúng ta biết phải làm gì trước tiên, nhưng khôn thay chúng ta cứ mãi tìm kiếm đôi Đũa Thần ngoại bang, nên không bao giờ có được. Đành rằng cây đũa Thần ngoại bang có thể chỉ cho ta cái Hương đi tới mục tiêu chung, nhưng thiếu Nội lực của toàn Dân để thực hiện thì cũng bằng không!

Tình Đồng bào và Lý Công chính của Dân tộc mới là cây Đũa Thần của Dân tộc Việt Nam! Nhờ Tinh thần Bác ái, Lý công bằng và Tha thứ đến 70 lần 7, nên Dân tộc Hoa Kỳ mới xây nên nền Dân chủ tân tiến nhất Thế giới. Tổ chức Quốc Tế Nhân quyền cũng như Tinh thần Dân chủ có gốc từ Kitô giáo mà ra. Văn minh của Hoa Kỳ phát xuất từ cái gốc Bác ái, Công bằng và Tha thứ của Kitô giáo. Không có gốc đó thì

không thể có Văn minh Tiến bộ, may thay tất cả đều có cùng cơ cấu của Dịch lý tức là Thiên lý như của Tổ tiên chúng ta.

Thánh kinh của Kitô giáo được viết theo Mac khai về nguồn Sống và nguồn Sáng thuộc Tâm linh (thuộc hàng Giáo phạm) , còn Tổ tiên Việt thì cảm nhận được Thiên lý qua Dịch lý “Âm Dương hoà “ của Thế giới Hiện tượng thuộc Thế sự (thuộc lãnh vực Giáo dân) , khi thể hiện tinh thần của Nguồn Tâm linh vào cuộc sống Công chính nơi Thế sự thì đạt Hoà bình Hạnh phúc nơi Thế gian, Đây là Trời Mới Đất Mới kết hòa với nhau hay “ xe Chỉ Đồng “ mà Tổ tiên Việt gọi là nghịch lý Triệt Thương (Nguồn Tâm linh) và Triệt Hạ (Hiện tượng nơi Thế sự) giao hoà để đạt Minh triết.

XII.- Đây là Nguồn cội của Nho

Trước hết, chúng ta nên thoát cái Mê lộ về Văn hoá từ Nho, chúng ta cứ ngồi gộp trong cái món Tạp - pín - Lù Hán Nho Bá đạo và Nguyên Nho Vương đạo, mà xào xáo nhau làm quên việc Dân việc Nước.

1.- Có bao nhiêu thứ Nho?

*Theo Triết gia Kim Định, có nhiều thứ: Khởi đầu Nho được kết tinh từ nền Văn hoá Hoà Bình tại Thái Bình Dương qua các cổ nghệ Thao thiết và huyền Thoại Tanê, gọi là **Thái Nho**, tới **Hoàng Nho** thời Tam Hoàng với Bộ sách: Tam phần Ngũ Điển, Bát Sách, Cửu Khâu, rồi **Chu Nho**, nhà Chu đã làm mất bộ sách của Hoàng Nho, cho là Ngoại sử, Nhà Chu còn thêm những yếu tố bạo động của Văn hoá Du mục vào Văn hóa, như Tôn quân làm Thiên tử, luật Hình, Quân đội chuyên nghiệp, Hoạn quan. . .*

*Đức **Khổng tử** có công thuật lại Văn hoá phương Nam tức là của đại chủng Việt, gọi là **Nguyên Nho** thường gọi là **Khổng giáo**.*

*Đến **Nhà Tần** thống nhất Trung hoa thì “ Phân thư khanh Nho”, vì Nho tố cáo Bá đạo. **Nhà Hán** một mặt thì tôn Nho làm quốc giáo, mặt khác lại lập Gác Thạch Cừ , tuyển 50 Bác sĩ chuyên giải thích, xuyên tạc Nho để Tôn quân gây Chiến tranh Cướp bóc và Bành trướng, Nho này gọi là **Hán Nho**, tiếp đến mấy lần Nho phục cổ của các Nhà Tống, Đường, Minh, Thanh.*

Đến giai đoạn này Nho đã đánh mất “Vi ngôn đại Nghĩa “, như quả cam đã mất ruột chỉ còn vỏ, các nhà Nho cứ ký tụng mở hồ lớn Hán Nho, chỉ chú trọng đến Văn chương, Thi Phú làm sao cho giống Đỗ Phủ, Lý Bạch, . . .mà coi nhẹ Đạo lý Nhân sinh.

*Đến thời **Trung Cộng** thì triệt hạ Hán Nho cũng đánh mất Nguyên Nho Vương đạo. trong đó. Trung Cộng đã phá chế độ Phong kiến quân chủ chuyên chế, cho Nho của Khổng Khâu là “ **Nghiết phần chi học** “, mà không nhận ra Hán Nho và Cộng sản đều phát sinh từ nền Văn hoá bạo động Du mục: Chế độ Phong kiến bắt nguồn từ thời Hiên Viên Hoàng Đế, một lãnh tụ của Du mục từ Tây Bắc truyền qua ngã trên Sông Hoàng Hà còn CS cũng du nhập từ phương Tây, quê hương của nền Văn hoá Du mục. Chế độ Phong kiến Tàu và CS Quốc tế đều có bản chất bạo động cực đoan của nền Văn hoá Du mục, vì không nhận ra nhau có cùng nguồn gốc Bạo động, nên Bạo động này diệt bạo động kia.*

2.- Nho Bá đạo và Vương đạo

Thử xem những tư tưởng Trọng Nam, kinh nữ, Tôn Quân, trọng Võ hơn Văn, Ngu Trung, Ngu Hiếu cùng những kế sách độc tài chuyên chế có phải đều phát xuất từ nền Văn hoá Du mục bạo động, do Thái Tử Phù con của Tần Thủy Hoàng, cùng các Âm Dương gia, Pháp gia, như Thượng Ưởng xen vào, cùng những những chính sách cai trị dân hà khắc, kiểu ngũ gia liên báo. . .

Đây là nền tảng của chế độ Phong kiến chuyên chế, có gốc của nền Văn hoá Du mục từ Trung Đông truyền qua thời Hiên miện Hoàng Đế,- lãnh tụ của Du mục và CS Quốc tế .Trung công kế thừa cả hai nguồn độc được, nên càng tinh vi và nguy hiểm hơn!

Ngày nay CSVN cũng học theo lối cai trị dân bằng cách bần cùng hoá như kiểu CS nuôi gà, cứ để cho gà đói, đến khi chi nắm tay lại, chỉ cần kêu tục tục là đàn gà chạy lại, không cần có lúa gạo trong tay, cách này gọi là Bần cùng hóa để nô lệ hóa dân, còn thêm cách khác là dùng sổ Hộ khẩu và tổ Dân phố như Ngũ gia liên báo để xiềng dân lại mà trường trị.

Ngày nay người ta cứ nêu ra vấn đề ngu Trung ngu Hiếu để đã phá Khổng Tử. Thực ra Nguyên Nho của Khổng Tử gồm những câu tổng hợp rất ngắn gọn gọi là **Kinh** về : **Đại học chi đạo, tại minh minh Đức, tại Thân dân, tại chí u Chí thiện. Đây là “ Đại Đạo Âm Dương hòa” cũng là “ Nhất Lý thông Vạn Lý minh “ hay là Thiên lý.**

Mạnh Tử và Bách gia chư tử viết **Truyện** để giải thích Kinh của Khổng Tử, Mạnh Tử có nêu lên:

“ Dân vi bang bản, bản cố bang ninh. Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh “
Đây là nền tảng của chế độ Dân chủ phát xuất từ nền Văn hoá Nông nghiệp. Chúng ta có nên bỏ những tư tưởng này không ?

Không phân biệt đám hỏa mù đỏ, mà chỉ làm thì chúng ta cũng đã bơi lội trong vũng bùn Hán Nho. Còn Mao Trạch Đông theo CS Tây phương tuy có phần sửa đổi, không theo “ Vô sản chuyên chính “ như Liên Xô mà theo “ Dân chủ Nhân dân chuyên chính” , nhưng rõ ràng Mao Trạch Đông cũng lấy tinh thần CS Tây phương ngày nay đánh với Hán Nho bá đạo Phong kiến Đông phương xưa, cả hai đều có dây mơ rễ má từ Văn hoá Du mục.

Còn một số Chúng ta ngày nay thì bị CS, con đẻ của Đế quốc thực dân lừa bịp gần một thế kỷ, chúng chuyên môn láo bịp, với dụng ý “ Lộng giả thành chân “ để lừa người ta, lâu ngày chính họ cũng tưởng cái môi lừa XHCN là có thật, nên chính họ cũng bị lừa về cái ảo tưởng họ tung ra, nên không chỉ có một Trọng Lú mà cả đảng CSVN đều hóa lú, không những thế đa số trí thức trên trên thế giới cũng bị lừa.

Ngày xưa Hán Nho tạo ra cái hỏa mù Hán Nho, một Tạp – Pín - Lũ giữa Vương đạo của Khổng Tử và Bá đạo của Nhà Hán, làm cho ngày nay nhiều người trong chúng ta cũng bị lừa, đau nhất và tệ hại nhất là chính Dân tộc chúng ta đã phá mất phần tinh hoa của chính của Văn hoá Dân tộc trong Nho, tệ hơn là gây ra cảnh phân hóa trầm trọng.

Cái trái khoáy là, chúng ta khinh chê Nho, dè bieu Nho, xa lánh Nho, nhưng lại cứ mặc nhiên xài Nho háng ngày, không xài Nho thì câu nói mất hết ý nghĩa, cách phát biểu ý

tướng không chính xác, thiếu phần sâu rộng, thế mà lại không biết! Tệ hơn nữa bỏ tinh thần “ Dĩ Hoà vi quý “ của Nho, thì chúng ta cũng dậm vào lốt chân của CS!

Nếu ta bỏ Nho đi thì những gì xảy ra cho Văn hoá nước nhà ? Thử xem khi ta mở miệng ra nói vài câu có tính chất Văn hoá thì đã gặp phải vô số chữ Nho, bỏ chữ Nho đi thì câu nói hoặc vô nghĩa hoặc mất hết cái tinh tuý sâu rộng của Nho. Ngay đến Nhữ danh, tên Tự hay Bút hiệu cũng như tên Họ, hầu hết là chữ Nho với một ý nghĩa hay một hoài vọng của Cha Mẹ gởi gắm vào tương lai của con cái, chỉ một số ít là có tên Mít, tên Xoài, . . . từ tên Nước, tên Tổ tiên, tên đường sá, cầu cống, sông núi, nương rạch đều bằng chữ Nho, nhất là trong Văn chương Triết học mà thiếu Chữ Nho thì không diễn tả hết Tình hết Lý !. Ngày nay người ta đã tìm ra Chữ Nôm có trước chữ Lê, chữ Triện, trước đó còn có Chữ Điều Tích tự hay Chữ Chân Chim thuộc dòng Mẹ Âu Cơ, chữ con Quãng hay Khoa đầu thuộc dòng Cha Lạc Long, vết tích của Chữ Khoa đầu còn ẩn dấu Cơ cấu của nền Văn hoá Đông Nam cũng được tìm thấy trong chữ Triện.

Cũng đừng nên quên Tổ tiên các nhà cầm quyền Tàu thuộc nền Văn hoá Du mục, khởi thủy họ suốt đời ngồi trên lưng ngựa, di chuyển luôn, chiếm đồng cỏ nuôi súc vật, đến khi thôn tính được các chủng Nông nghiệp mới định cư, họ làm Vua trị vì, họ có thì giờ đầu mà Suy tư và Quy tử để có Văn mà Hóa. Chính các quan đa số thuộc Việt tộc cai trị, nền Văn hoá cũng do các quan Việt tộc xây dựng nên, chỉ trừ tính chất bạo động của Du mục xen vào để Tôn quân mà thôi.

Cứ xem lịch sử nước Tàu thì rõ :

« Những yếu tố du mục đã lần lượt đi vào nước Tàu từ thời khuyết sử, màn mở đầu được huyền thoại gọi là Hoàng Đế chiến Sĩ Vuư đại biểu nông nghiệp bị xâm chiếm do Hoàng Đế. nhưng đó mới là huyền thoại. Còn sự chiếm đoạt có bằng chứng sử sách phải kể từ nhà Thương, với sự chiếm đoạt nghệ thuật như di chỉ Long Sơn chứng tỏ. Đến nhà Chu đã đưa vào văn tự của Nho 4 yếu tố sau:

1 .- Ý niệm về thiên tử với thiên mệnh đề cao nhà vua.

2 .- Luật hình làm gia tăng oai quyền cho vua.

3 .- Hoạn quan đẩy quyền sở hữu đàn bà của vua đến độ tuyệt đối.

4 .- Chuyển tài sản từ tay công xã nguyên thủy sang tay phong kiến là tuyệt đối hóa tài sản của vua.

Tiếp tới đời Tần Hán: nhà Tần là đỉnh chót của du mục, của pháp gia đã biểu lộ qua sự đốt sách chôn Nho. Rồi đến nhà Hán kế tiếp bằng cách biến Nguyên Nho thành một thứ quốc giáo là Nho chuyên chế. Hãy bàn sơ qua 4 điểm du mục này:

1 .- **Thiên tử** là một hình thái rút nhẹ của ý niệm thần phát xuất từ Iran, theo đó vua kẻ mình như thần tức cũng như trời. Đến khi truyền sang bên Tàu thì có phần giảm bớt hơn: vua không dám xưng là thần mà chỉ xưng là con thần, hay con trời (thiên tử) cũng thế. Đó là một sự nhượng bộ tiếp cận với Nho, như Alexandre cũng chỉ xưng mình là con trời là do đã nhượng bộ óc dân chủ bên Hy Lạp. Như vậy nạn chuyên chế cao độ nhất dưới hình thức vua thần đã đi vào Nho đến một nửa dưới danh hiệu Thiên tử.

2 .- Điểm thứ hai là **luật hình** với thiên Lữ Hình trong Kinh Thư (phần Chu thư) nói lên uy quyền của vua chuyên chế từ trên áp đặt xuống, nó trái ngược hẳn với óc lễ trị của Việt tộc từ dân gian. Vì vậy trong Nho học có vấn đề: thiên Lữ Hình do Mục Vương lúc già lắm cảm truyền làm, tại sao lại được đưa vào Kinh Thư ?

3 .- Điền ba là **Hoạn quan** nói lên sự độc tài và độc chiếm đàn bà của nhà vua (vua Thần) đến cùng cực. Vua có hàng ngàn cung phi mỹ nữ, tuyệt đối không ai được động vào.

4 .- Điền tư Phong kiến là **độc chiếm điền thổ** của dân làng làm của riêng vua để rồi cất phong cho kẻ này người kia tùy ý, làm mất sự bình quân tài sản của xã hội Việt nguyên thủy.

Đó là 4 yếu tố du mục đã pha vào Nguyên Nho để biến Nho thành một thứ tả - pín - lù hợp với khẩu vị của kẻ chuyên chế, vì thế tuy Tàu la nông nghiệp mà cơ chế đến phân nửa là du mục.

Hãy xét về một điền then chốt nữa là nhà cai trị cũng đến quá nửa là du mục. Toàn thể lịch sử Trung Quốc được dệt nên bằng những cuộc xâm lăng của du mục, khởi đầu tự ngàn xưa, tự Hoàng Đế dẫn đến nhà Chu, rồi đến nhà Tần, nhà Hán, cả thảy hơn 2000 năm, sau này vẫn còn tiếp nối. Có thể chia sự tiếp nối làm hai đợt:

1 .- Đợt nhất gọi là xâm nhập gồm 3 triều Bắc Ngụy thuộc dòng Thất Bạt (Topa) từ 385 – 556 tức 170 năm.

2 .- Đợt hai kêu là chinh phục gồm 4 nhà:

* **Liêu** 907 – 1125 (218 năm).

* **Kim** 1165 – 1234 (165)

* **Nguyên** 1206 – 1326 (120 năm)

* **Thanh** 1644 – 1911 (267 năm)

Cộng cả lại là 794 năm chinh phục nhập với 170 năm xâm nhập vị chi là 964 năm. Vô tròn lại là 1000 năm, cộng với 2000 năm trước nữa là 3000 năm, như vậy có nói Trung Quốc mang tính chất du mục quả là có nền tảng ngay trên phương diện sử.

Khi học giả Frank nhận xét luật pháp Tàu có nữ tính là tại so với luật pháp Tây phương đầy nam tính, chứ so với văn hoá Việt thì Tàu lại nhiều nam tính. Phần nữ tính chỉ là ảnh hưởng do Việt tộc (về nông du bên Trung Quốc được phân biệt rõ nhất do học giả Lattimore nói về hai nguồn văn hoá trong nước Tàu, xem Need. I . 101).

Vì ý do trên xưa rầy người ta chỉ nhận thấy Hán Nho chẳng mấy ai nhìn ra Nguyên Nho cũng là Việt Nho. Nhưng chính nền văn hoá nguyên thủy này mới đem lại cho Trung Hoa những nét đặc trưng căn bản giàu tính cách nhân chủ. Có thể nói Hán Nho mạnh ở triều đình, ở giới bác học, ở thị dân , còn Việt Nho mạnh ở thôn dân, ở làng xã. Điều đó chứng tỏ phương Nam vẫn giữ được nhiều tinh thần nhu hoà, tá nhậm, khiến Khổng Tử luôn luôn hướng lòng về phương Nam cho nơi quân tử phải y cứ (Trung Dung . 10). “

(Sứ Điệp Trống Đồng , tr. 57 – 279. Kim Định)

Rõ ràng qua 3000 năm, các nhà cai trị nước Tàu hầu hết đều theo nền Văn hoá Du mục, luôn bạo động gây chiến tranh cướp bóc và bành trướng.

Điều thứ hai là Nho của Việt và của Tàu khác nhau; Nho của Tàu là Hán Nho là mớ hổ lốn giữa Vương đạo và Bá đạo, nhưng bản chất của họ là Bạo động, còn Nho của Việt là thứ Vương đạo “ Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo “, nhưng vì sự giao lưu Văn hoá giữa Tàu và Việt đã trải qua hàng ngàn năm nên cũng bị lây nhiễm. Một chứng cứ để chúng ta thấy rõ Nho của Tàu và Việt khác nhau. Đó là qua 7 cuộc chiến Tàu xâm chiếm Việt, lúc nào Tàu cũng tịch thu sách vở Nho của Việt, phá hết bia ký có chữ Nho của Việt,

Tàu đã tịch thu Binh thư yếu lược của Đức Trần Hưng Đạo, ngoài ra còn bắt cống nhân tài, để tiêu diệt văn hoá Việt. Để tránh cái họa cướp mất Văn hoá, Tổ tiên chúng ta cũng đã có cả một kho tàng đồ sộ về Ca dao, Tục ngữ, và Truyền kỳ cát dấu nền Văn hoá nơi cửa miệng mỗi con dân Việt, nhờ đó mà dân Việt không bị đồng hoá. Vì vậy mà Việt Nam có hai dòng Văn hoá Chắt gia và Văn gia sống đôi, nhưng Đồng quy về Nhất Lý “ Nhân Nghĩa: Tình Lý tương tham “ hay Âm Dương hòa “.

Muốn rõ tính chất Vương đạo của Nho, thì chúng ta hãy đi sâu vào 5 điển chương của Việt Nam, đó là **Huyền sử (1)** với 5 lâu đài Văn hoá, **Làng Xã (2)**, **Trống Đồng (3)**, **Dịch Việt (4)** và **Trung Dung (5)**. (Chúng tôi đã có “ trích dẫn “ trong cuốn Văn hiến Việt Nam)

Chúng có thứ hai là tại sao các nhà cầm quyền Tàu lại hãm hại Nho đến 4 lần.

3.- Hán Nho bách hại Việt Nho

“ Vì Hán Nho mang nặng ảnh hưởng du mục Bắc phương nên thường chống Nguyên Nho một cách liên tục, nhưng nổi bật đếm được 5 lần:

- 1.- Lần đầu trong khuyết sử khi **Hoàng Đế chiến Sĩ Vu.**
- 2.- Lần hai khi **nhà Chu đốt sách nhà Thương.**
- 3.- Lần ba với Tần Hán: **Tần đốt sách chôn Nho. Hán đái lên mũ Nho gia cũng như xuyên tạc Nho.**
- 4.- Lần bốn với **Mông Cổ xếp hạng Nho dưới con đĩ (công, đĩ, sĩ, khất).**
- 5.- Lần năm với **Trung Cộng gọi Nho là cái học ăn cứt.**(Không Khâu ghiết phần chi học “ .

(*Sứ Điệp Trống Đồng* , tr. 57 – 279. Kim Định)

Sự khác nhau giữa **Bản chất Nho** của Việt và Tàu được cụ Nguyễn Trãi thâm tóm vào hai câu trong Bình Ngô đại cáo ‘ của Vua Lê Thái Tổ.

Đó là:

**Đại Nghĩa thắng Tham tàn
Chí Nhân thay Cường bạo.**

Đó là sự phân biệt nền tảng giữa Văn hóa Nông nghiệp của Việt tộc và Văn hóa Du mục của Đại Hán.

4.- Bọc Trúng Tiên với vỏ xù xì Da Cóc

Xưa nay người ta cứ nhìn Nho qua hình ảnh Lý toét của TỰ LỰC VĂN ĐOÀN và những luân thường đạo lý đã mất hết tinh hoa của mấy ông hủ Nho, cũng như Ngu Trung và Ngu Hiếu của Hán Nho, mà không nhận ra “ Thông Thiên Địa Nhân viết Nho “. Nho của Việt không chỉ có Văn học Nghệ thuật mà có cả một Triết lý Nhân sinh.

Có đi vào cuộc sống bình nhật trong Làng Xã của dân Việt Nam, mới nhận ra cái tinh túy ẩn dấu bên trong những cái thường thường, T. G, Kim Định đã ví von” “ **Tổ tiên chúng chỉ dẫn thân trên những con đường mòn, mà không nghênh ngang trên đại lộ huy hoàng** “ .

Nền Văn hoá này có:

1.- Nền tảng

Đây là cái Kiềng ba chân: **Thực, Sắc, Diện** (**Thực Sắc Diện: Thiên tính dã**)

a.- Thực

“ **Thực** là Chân lý đầu tiên của con Người. “ Có **Thực** mới vực được Đạo “: Đạo làm Người theo tiêu chuẩn “ **Chân Thiện Mỹ** “. Ăn để sinh tồn và phát triển, đây là **Thiên tính** không ai có thể từ khước được (**Chân**). Ngoài hai tiêu chuẩn Ngon Lành, món **Thực** còn phải soạn sửa làm sao cho Đẹp mắt (**Mỹ**) mới thích khẩu và dễ tiêu hóa. Ăn chung nồi chung bát để giúp biết chia sẻ mọi thứ với nhau để hoàn **Thiện** con Người từ Trẻ tới Già hầu tu dưỡng Nhân cách mỗi ngày.(**Thiện**)

b.- Sắc

Sắc là sắc dục, tính dục, nên Gái Trai phải kết đôi Vợ Chồng để truyền sinh, tham gia vào công cuộc “ sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ “, đồng thời phải sống hoà nhịp với **Thiên lý** “ **Đại Đạo Âm Dương hoà**” sao cho “ **Thuận Vợ thuận Chồng** “, tạo nên Tổ Ấm Gia đình. Gia đình lại là cái Nôi rèn luyện Tình Lý hay Nhân Nghĩa cho con cái nên Người. Tổ ấm Gia đình còn là **Nền tảng** của Xã hội.

Vì vậy cho nên CSVN khi muốn phá nước phải phá gia đình, phải đoàn ngũ hóa các thành phần, chiếm quyền dạy dỗ con cái của Cha Mẹ, như Thiếu niên quang khấn đỏ và đoàn Thanh niên CS, làm cho nền tảng Gia đình tan nát, Xã hội loạn ly!

c.- Diện

Có **Thể** mới có **Diện**. Có trau dồi cái **Thể** “ Yêu thương “ cho **Tốt Tươi** mới có cái **Diện** **Hiền Lành**.(Hữu u Trung tất hình u Ngoại) Còn cái **Thể** “ **Hận thù** “ thì cái mặt **đăng** **đăng** sát khí, luôn hăm hờ giết Người và cướp Của.

Cái **Thể** **Diện** của Tổ tiên Việt nằm trong châm ngôn:

“ **Mẹ Tiên Âu Cơ: Non Nhân, Cha Rồng Lạc Long: Nước Trí, con Hùng Vương: Hùng Dũng.**

Hùng Dũng là bản tính của con Người Nhân chủ, tự Lực, tự Cường, biết sống Hoà với mọi Người. Tục thờ cúng Tổ tiên là tục nhắc Cháu Con nhớ trau dồi Nhân Phẩm. Nhân phẩm: Nhân, Trí, Dũng.

Do bỏ Gốc Tổ cho là quê mùa này, mà học theo cái vỏ Văn minh của người ngoài mà Dân tộc Việt Nam tan đàn xẻ nghé thảm hại!

Đây là cái Kiềng Ba chân của Chế độ Dân chủ ngày nay: Không bị tước quyền Tư hữu, nên có Ăn, được Ăn được Nói là nền Tảng của Tư do, không bị Hộ khẩu và Tổ Dân phố bit miệng. Không phá Gia đình, cũng như được Tư do trong Văn hoá và Tôn giáo thì mới có cơ hội và phương tiện trau dồi Nhân phẩm, nên mới có Nhân quyền, có Nhân quyền thì mới nên người Nhân chủ của chế độ Dân chủ được. Khi con người bị cướp mất quyền Tư hữu cũng như mất quyền Tư do về Văn hoá và Tôn giáo thì trở lại nếp sống Sài lang!

2.- Nội dung của Nho

Theo sự khai quật của T. G. Kim Định thì Nội dung Nho của Việt hay Việt Nho bao hàm:

a.- **Vũ trụ quan Động** theo Thiên lý “Âm Dương hòa “.Nghịch lý Âm Dương có tương thối để đạt trạng thái Quân bình động thì mới luôn Tiến bộ . Đây là Dịch Việt có nền tảng là cặp đối cực Tiên / Rông (Chât gia) hay Âm / Dương (Văn gia) . **Âm Dương hoà là đại Đạo.**

b.- **Nhân sinh quan Nhân chủ:** Không Duy Tâm mà cũng không Duy vật, mà phải duy trì làm sao cho Tâm Vật hài hoà để trở nên con Người Nhân chủ, có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường để sống Hòa với mọi người hầu làm Chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình. Một đất nước mà vắng mặt con dân Nhân chủ thì không sao giữ vững được nền Độc lập cũng như không xây dựng được Đất nước phú cường.

c.- **Một Xã hội quan** với Chủ đạo Hòa để xây dựng các Cơ chế Xã hội làm sao cho các cặp đối cực của từng Cơ chế được hài hòa và Tiến bộ.

d.-**Một Đạt Quan gọi là Phong thái An vi:** Một cuộc sống không để bị Cường hành cũng như Lợi hành, mà An hành để cho luôn được an nhiên tự tại theo tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (cosmic rhythm).

Đó là cái võ Da Cóc của Nho mà Bọc trứng Tiên.

Tóm lại, thiên nghĩ nếu thiếu con Người Nhân chủ và Chủ đạo Hoà của các cặp đối cực theo Dịch lý thì khó mà Cưu Nước và Dựng Nước được.

XIII.- Phương hướng đấu tranh với Địch

Từ các ý tưởng trên, chúng ta đã nhắm trúng đích của Địch:

Trung cộng là “ cái Đầu của Tham tàn “ , Việt Cộng là “ Bàn tay Cường bạo “ , CSVN thực hiện âm mưu tâm thực Việt Nam của Trung cộng.

Muốn Bài Trung cộng thì phải dùng “ Mặt trận Văn hoá tư tưởng “ để đánh quy chúng trên mặt trận này. .

Về Lịch sử Tham tàn và Cường bạo của các nhà cầm quyền Tàu suốt hơn 4000 năm, những sự kiện đó đã tràn đầy trong Lịch sử Việt Nam, nhưng những âm mưu bành trướng và hành tung của Trung Cộng ngày nay mới là vấn đề chính: Vấn đề ăn cướp lãnh Thổ, lãnh Hải, thuê rừng, khai thác Bauxit, chiếm Hoàng sa và Trường sa, lập các làng Tàu từ Bắc chí Nam, các hãng xưởng Tàu không được kiểm soát, những thao túng về kinh tế, những xâm nhập về Văn hoá Giáo dục, nhất là đạo quân thứ Năm lần lộn vào thành thị và các cơ quan Việt Nam và nhiều lãnh vực khác nữa, nhất là để cho người Tàu tự do ra vào Việt Nam, mới đây lại có tín những nơi kinh doanh của Tàu xin tự trị! Ai đã giúp Tàu công lấn chiếm đến mức độ này ?

Chúng ta phải phơi bày tất cả những âm mưu quỷ quyết của Tàu cộng ra cho mọi người dân Việt Nam biết bằng mọi cách có thể và cũng để cho thế giới hiểu rõ hơn, có thể cả Thấy Thiên triều lẫn Trò Chư hầu không thể mở miệng ra lếu láo được điều nào nữa mà đối dân và thiên hạ!

Còn Đả Cộng thì phải chặt đứt Bàn tay của đảng CSVN bằng Công lý Xã hội. Bao nhiêu tội ác Bất công mà đảng CSVN gây ra cho Dân tộc ngay từ ngày đầu của các vụ khủng bố của cái gọi là CM tháng 8, qua các cuộc phát động cải cách cùng hai cuộc

chiến nguy tạo tiêu diệt nhân tài vật lực Việt Nam và nhất là xúi gây hai cuộc chiến nguy tạo để bày mưu CSVN cổ động Đồng bào hai miền chém giết nhau, rồi đòi nợ súng đạn mà xiết vòng Kim Cô vào cổ đảng CSVN mà cướp, mỗi lần xiết một nấc vòng Kim Cô là VC phải cho Tàu cộng ngoạo một miếng, nhất là theo chỉ thị của Tàu tiêu diệt các thành phần tinh hoa của Dân tộc và phá nát Thượng tầng kiến trúc và Hạ tầng cơ sở của Việt Nam, nhất là Văn hoá.

Muốn chặt tay đảng CSVN thì trước tiên phải phá vỡ các cơ chế kìm kẹp của CSVN tại Làng xã, thị trấn, nhằm vào các cơ sở nòng cốt của đảng, cũng như bộ máy kìm kẹp công an nơi thôn xóm, các Tổ dân phố, các UBND xã Huyện. . . Có diệt được bộ máy kìm kẹp đó thì nhân dân mới vùng lên được. Phải cô lập cho được các Quận, Huyện trước thì mới vô hiệu hóa được bàn tay sắt máu của đảng CSVN.

Những việc này chính những đồng bào trong nước mới biết rõ và có nhiều sáng kiến để thực hiện khắp mặt và liên tục, nhưng nhất quyết không báo thù nhỏ nhen làm hư hỏng việc lớn.

XIV.- Tổ chức đấu tranh của Ta

Theo thiên ý khi muốn xây dựng chế độ Dân chủ thì phải được toàn dân tham gia. Để việc tham gia được động đảo và hiệu quả thì cần phải có tổ chức. Ta thử tượng tượng cả dân tộc như một con tàu: tàu có đầu máy gồm các vị lãnh đạo Tinh thần và trí thức các lãnh vực. Còn các toa tàu là nhân dân các địa phương. Sức kết nối Đầu tàu với Toa tàu cũng như các Toa tàu với nhau là những móc xích gọi là Tình Nghĩa Đồng bào: Có Tình thì nối kết với nhau, có Nghĩa tức là hành xử công bằng với nhau thì hoà hợp với nhau, có thể thì mới đoàn kết được. Nếu chỉ riêng lẻ cá nhân thì khó, khi đã tập hợp được một số đồng ý cùng nhau sinh hoạt theo hai tiêu chuẩn đó thì không ai chối từ được, đành rằng không có dễ dàng như ta tưởng. Phong trào sẽ giúp nhau chấp cánh cho nhau, đào tạo nên những người lãnh đạo vừa Học và Làm để trưởng thành, thời thế tạo anh hùng là thế.

Hiện giờ trong đất nước chúng ta chỉ có các Tôn giáo là tương đối có tổ chức và nhất là có kiến thức lãnh đạo. Hiện nay các phong trào xây dựng Dân chủ đã có tổ chức Xã hội Dân sự, như phong trào Dân chủ, phong trào Dân oan, Liên đoàn lao động, và mười mấy Tổ chức khác. Nếu được các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo giúp đỡ về nhân sự có khả năng tham gia vào các tổ chức đó được đồng đức, cũng như ý kiến xây dựng tổ chức và phương pháp đấu tranh, cùng việc kết hợp các phong trào với nhau để cho khí thế được dâng cao, thì mới chặt đứt bàn tay của CSVN được. Khi các sinh hoạt được điều hoà và phát triển thì lại có thêm nhiều sáng kiến. Khi cả nước vùng lên một ngày, các giáo xứ của công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo và các tôn giáo khác cùng loạt đứng lên đòi Công lý xã hội thì lấy Công an đâu mà đàn áp, chúng ta không có bạo động, để chúng viện cớ đàn áp, chúng ta cũng mời cả Công an và Quân đội tham gia vào công cuộc cứu nước.

Không những trong nước và ngay cả nước ngoài cũng nên có những tổ chức yểm trợ trong nhiều lãnh vực, nhất là các lãnh vực chuyên môn, tất cả cũng nên kết hợp với nhau. để sẵn sàng yểm trợ trong mọi lãnh vực khi cần. Ở nước ngoài có nhiều tổ chức đồng hương khác nhau, cũng nên ngồi lại với nhau, nối kết với nhau, tìm cách yểm trợ các phong trào trong nước về các mặt tài chánh, ngoại vận, khoa học kỹ thuật, nếu cứ đánh

giặc Miệng thì đâu cứ vào đây! Có tổ chức mới sinh hoạt được, có sinh hoạt mới có sinh thú và nảy ra nhiều sáng kiến để giúp dân cứu nước.

Trong 90 triệu đồng bào chịu đau khổ, nhờ Quốc nạn mà chừng 3 triệu được các nước cứu giúp, không có quốc nạn thì ai nhận mình cho định cư và giúp đỡ mọi mặt cho được thành công như ngày nay. Chúng ta không thể xem VN trong tình trạng sa đọa là chốn ăn chơi, hay lơ đã coi quốc nạn quốc nhục không liên can gì đến mình! Có ít giúp ít, có nhiều giúp nhiều, nhiều tay không những vô nên bộp mà còn làm cho cuộc sống mình thêm ý nghĩa, nhất là đừng để cho lương tâm cắn xé.

Trên đây chỉ là vài ý kiến thô thiển, mong giúp được chút gì cho công cuộc cứu nước chung.

Nguyễn Quang

Xin xem qua các bài khác ở dưới:

Các bài khác

- I- Tổ Chức Xã Hội Dân Sự: Các Khác Biệt Bản Chất Với Đảng Chính Trị**
- II- Bức Thư Người Nhật Viết Cho Người Trung Quốc Hoa Lục**
- III- Thoát Trung Hay Thoát Cộng**
- VI- Thoát Trung**

I.- Tổ Chức Xã Hội Dân Sự: Các Khác Biệt Bản Chất Với Đảng Chính Trị

Ts. Nguyễn Đình Thắng

Ngày 30 tháng 6, 2014

<http://machsong.org>

Ở trong nước đang có một số yếu tố thuận lợi hơn trước cho sự phát triển xã hội dân sự: ý thức của người dân về hoạt động xã hội dân sự và sự quan tâm quốc tế đến nền xã hội dân sự đang nhen nhúm. Trong thời kỳ phôi thai này, sai một li có thể đi lạc một dặm. Tìm hiểu, chia sẻ, và trao đổi rất ráo là cần thiết để tăng triển vọng cho một xã hội dân sự chân chính và lành mạnh, góp phần thay đổi đất nước.

Trong nền dân chủ ổn định, các tổ chức xã hội dân sự đóng vai trò kiểm soát và cân bằng các đảng chính trị, kể cả các đảng cầm quyền và các đảng đối lập. Trong xã hội chưa dân chủ như ở Việt Nam thì vai trò này chưa được phân định rõ ràng nên rất dễ và đã xảy ra tình trạng nhá nhem. Chính những người hoạt động xã hội dân sự cũng lẫn lộn về nhận

thức, làm cho các tổ chức xã hội dân sự dễ bị xâm nhập và khuynh loát bởi các đảng chính trị, rất tai hại cho tiến trình dân chủ hoá.

Ở đây “đảng chính trị” là gọi chung tất cả những tổ chức chính thức nhận mình là đảng chính trị, những tổ chức ngoại vi của các đảng chính trị và những tổ chức hoạt động với mục đích thay đổi chế độ chính trị.

Để tránh sự lẫn lộn nhập nhằng, có 3 điều mà những người hoạt động xã hội dân sự cần chú tâm: lấy đạo đức nhân bản làm giá trị gốc, xây dựng vốn xã hội hướng nội và hướng ngoại, và phát huy nội lực quần chúng ở hạ tầng. Đây là 3 yếu tố khác biệt với đảng chính trị về bản chất.

Giá trị đạo đức nhân bản

Các tổ chức xã hội dân sự phải tôn trọng các giá trị đạo đức nhân bản và chọn từ trong đó một hay một vài giá trị cốt lõi làm phương châm hoạt động. Đây là những giá trị tự thân, nghĩa là con người mang những giá trị ấy thuần túy vì là con người, như tự do, nhân phẩm, hạnh phúc, quyền sống, sự tự quyết, quyền bảo toàn thân thể... Các giá trị này bất khả xâm phạm, dù là nhân danh tập thể và bất luận cho lý tưởng nào, như độc lập quốc gia, xoá bất công xã hội, phát triển kinh tế...

Tổ chức xã hội dân sự dùng giá trị đạo đức nhân bản cốt lõi làm khuôn thước cho mọi hành xử hàng ngày, và chuẩn mực cho mọi quyết định quan trọng: nhất quyết không làm dù có lợi cho tổ chức nhưng trái với giá trị đạo đức cốt lõi, hoặc vẫn làm dù bất lợi vì nếu không làm thì vi phạm giá trị đạo đức ấy.

Vì đặt đạo đức nhân bản lên đầu, tổ chức xã hội dân sự luôn luôn bảo vệ con người bằng mọi giá và không bao giờ dùng người khác làm phương tiện cho mục tiêu của mình, và xem việc “thí chốt” đối với người trong nội bộ và trí trá với người chung quanh là vô đạo đức, tuyệt đối không chấp nhận được.

Các đảng chính trị ít khi lấy giá trị nhân bản làm phương châm mà chỉ dùng chúng làm chiêu bài. Mục đích chính của đảng chính trị là nắm chính quyền để thực hiện chính sách mà họ tin là sẽ phục vụ cho quyền lợi chung của xã hội. Họ có thể nói đến các giá trị nhân bản tự thân nhưng cho rằng chúng sẽ là kết quả đương nhiên từ chính sách đúng đắn của họ. Cách suy nghĩ không cơ sở này dễ dẫn đến việc mượn danh nghĩa quyền lợi tập thể để vi phạm các giá trị tự thân của cá nhân. Trong trường hợp tệ nhất, đảng chính trị sẵn sàng “thí chốt”, nghĩa là hy sinh đảng viên hay những người ngoài đảng, để đạt mục tiêu.

Khi trả lời dư luận về “thí chốt”, một đảng chính trị giải thích chủ trương của họ là “lãnh đạo luôn luôn đi đầu”. “Luôn luôn đi đầu” là một nguyên tắc hành động chứ không là giá trị đạo đức. Trên căn bản đạo đức, sẵn sàng hy sinh thân mạng của mình không biện minh được cho thẩm quyền quyết đoán thân mạng của người khác. Hơn nữa, luôn luôn đi đầu cũng có thể là đi đầu trong sự khuynh loát, trục lợi, trí trá... Câu trả lời thể hiện

tình trạng không có khái niệm về đạo đức nhân bản. Và đây cũng chính là vết xe đổ của các đảng cộng sản và đảng độc tài nói chung.

Vì sự khác biệt cốt lõi về bản chất này, các tổ chức xã hội dân sự phải đóng vai trò kèm chế khả năng vi phạm đạo đức nhân bản bởi các đảng chính trị, kể cả đảng cầm quyền và những đảng chống đối.

Vốn xã hội trong và ngoài

Vốn xã hội có thể được hiểu cách đơn giản là các sợi dây vô hình gắn bó con người với nhau, dựa trên niềm tin bắt nguồn từ sự chia sẻ cùng kinh nghiệm, đặc tính, gốc gác, nhận thức, mục đích, cung cách hành xử, tập quán, văn hoá...

Có hai loại vốn xã hội: nội bộ và hướng ngoại. Vốn xã hội nội bộ là sự gắn bó giữa các thành viên của cùng một tổ chức. Vốn xã hội hướng ngoại là sự gắn bó ngoài tổ chức, như đối với cả cộng đồng hay xã hội. Đối với các tổ chức xã hội dân sự, phát triển vốn xã hội nội bộ là cần thiết, nhưng phát triển vốn xã hội hướng ngoại cũng quan trọng không kém. Đây là hệ quả tất yếu của quan điểm giá trị đạo đức nhân bản: Tổ chức chỉ là phương tiện, rất cần thiết nhưng chỉ để phát huy các giá trị nhân bản trong toàn xã hội. Họ không phục vụ tổ chức bằng những phương cách gây tổn hại vốn xã hội ngoài tổ chức, như gian dối, trá hình, khuynh loát... vì hậu quả là giảm niềm tin nói chung.

Thiếu giá trị đạo đức nhân bản có thể dẫn đến phát triển vốn xã hội nội bộ quá đà, tạo nên tình trạng băng đảng nguy hại cho vốn xã hội hướng ngoại. Mafia là ví dụ. Thành viên của mafia sẵn sàng chết cho nhau, và cũng sẵn sàng reo rắc khủng bố trong xã hội để bảo vệ nhau. Sự cấu kết vì lợi ích hỗ tương và vì kỷ luật đảng làm cho đảng cộng sản mang tính cách một tổ chức mafia. Một số đảng chính trị, nhất là trong hoàn cảnh hoạt động trong bóng tối, rất dễ rơi vào tình trạng này vì có nhu cầu củng cố nội bộ để tự tồn và xây dựng đội ngũ để tranh quyền. Với họ, vốn xã hội hướng ngoại không là ưu tiên. Từ đó nảy sinh khuynh hướng phát triển tắt bằng cách xâm nhập, moi ruỗng và biến chất các tổ chức xã hội dân sự để củng cố tổ chức đảng. Vì thiếu các giá trị đạo đức nhân bản làm phương châm, họ quen dần với việc dùng thủ đoạn để khuynh loát xã hội dân sự cho lợi ích riêng.

Trong thể chế dân chủ, các tổ chức xã hội dân sự có tác dụng ngăn ngừa và đẩy lui khuynh hướng phát triển quá đà vốn xã hội nội bộ của các đảng chính trị.

Phát triển nội lực quần chúng

Trọng tâm của tổ chức xã hội dân sự là xây dựng và phát triển hạ tầng, nghĩa là xây dựng lực và thể cho quần chúng để tự bảo vệ các quyền và lợi ích, làm trọng tài giữa các đảng phái, và ảnh hưởng chính sách của đảng cầm quyền. Đối với tổ chức xã hội dân sự, thay đổi chế độ độc tài không đồng nghĩa với dân chủ hoá, vì nếu người dân vẫn yếu về lực và thể so với chính quyền, thì độc tài sẽ nối tiếp độc tài.

Các đảng chính trị nhắm vào thượng tầng, mà cao nhất là chính quyền. Trong tình trạng Việt Nam, nhiều đảng chính trị chủ trương nắm quyền trước đã với lập luận rằng dân

chủ ắt sẽ đến. Cách nhìn thiển cận này biện minh cho việc sử dụng những hành vi phản dân chủ trong tiến trình giành quyền bính lúc này cho một hứa hẹn dân chủ mai sau, trong đó có cả những hành động mị dân, đánh lừa dư luận, và đẩy lùi dân trí. Dân càng ít hiểu biết thì càng dễ lèo lái, kích động và thao túng.

Lại có đảng chính trị chủ trương kết nạp thành viên chủ chốt của các tổ chức xã hội dân sự, làm đảng viên ngầm hay cảm tình viên ngầm, để rồi khuynh loát cả tổ chức. Điều này làm cho các tổ chức xã hội dân sự giảm nội lực và mất dần khả năng kiểm soát mà trở thành bị kiểm soát bởi đảng chính trị. Nguy hiểm hơn, sự xâm nhập này dẫn đến sự sa đoạ về đạo đức của các thành viên chủ chốt và xoá nhoà đi các giá trị đạo đức nhân bản là phương châm hoạt động của tổ chức xã hội dân sự.

Trong thể chế dân chủ, các tổ chức xã hội dân sự tập trung phát triển nội lực và thế đứng của thành phần quần chúng mà họ phục vụ, với mục đích rất rõ ràng: ảnh hưởng và kiểm soát các đảng chính trị thay vì ngược lại; điều này giúp duy trì và phát triển nền dân chủ.

Kết luận

Trong tình hình xã hội dân sự đang phôi thai ở trong nước, những người hoạt động xã hội dân sự cần ý thức 3 điều quan trọng: lấy các giá trị đạo đức nhân bản làm phương châm hoạt động, xây dựng vốn xã hội cho tổ chức và cả bên ngoài tổ chức, và chăm chú xây dựng nội lực và thế đứng cho thành phần quần chúng mình đang phục vụ. Đây là 3 yếu tố khác biệt với đảng chính trị về bản chất.

Họ phải tuyệt đối tránh bị khuynh loát, ảnh hưởng hay lệ thuộc đảng chính trị và rồi đánh mất đi vai trò kiểm soát và cân bằng đối với các đảng chính trị. Được vậy thì đất nước mới có triển vọng dân chủ hoá và tránh nguy cơ thay thế chế độ độc tài hiện nay bằng một chế độ độc tài tương lai chẳng tốt gì hơn.

Bài liên quan:

Muốn Dân Chủ, Phải Khai Dân Trí

<http://machsong.org/modules.php?name=News&file=article&sid=2879>

Xã Hội Dân Sự Phải Độc Lập Với Các Đảng Chính Trị

<http://machsong.org/modules.php?name=News&file=article&sid=2875>

II.-Bức thư người Nhật viết cho người Trung Quốc Hoa Lục

(đang được phát tán mạnh trên "net")

From: Trinh Huynh

All Chinese and Taiwanese Must Read!!

Nhút châm kiến huyết (Kim châm rỉ máu), lời vàng ngọc, chúng ta cần phải thực sự kiểm thảo và phản tỉnh.

Là một người Nhật Bản,tôi có đôi điều muốn cùng các bạn chia sẻ nơi đây về cái nhìn của tôi đối với người Trung Hoa.Tôi trước kia là một du học sinh của trường đại học Trung Quốc Nhân Dân,tôi đã ngu khờ sống ở Hoa Lục đến 5-6 năm,vì vậy tôi tin rằng tôi hoàn toàn có đủ tư cách để nói lên cái nhìn của tôi.

Về địa lý,Nhật Bản và Trung Hoa rất gần nhau, nhưng mà về tính cách thì hai dân tộc lại xa nhau một trời một vực,người Hoa Lục (Trung Cộng) cho tôi cảm nhận cái ấn tượng lúc ban đầu là rất tốt,nhưng về lâu về dài,thì những khuyết điểm đều bạo lộ hết ra ngoài,người Hoa Lục nhát gan,nhính hót,hèn yếu,hư ngụy,xảo trá,thích làm tài khôn,và cái điều làm cho tôi không thể nào lý giải được là tại sao người Hoa Lục tự đối đãi với chính đồng bào ruột thịt của họ thì rất ư là vô tình,nhưng lại đối đãi với người ngoại quốc thì họ rất khép nép và cung kính.

Lúc tôi mới vừa đến Hoa Lục,bất quá thì tôi chỉ là một tên học trò nghèo khó, ấy thế mà tôi lại được đãi ngộ như là một "siêu quốc dân",kinh nghiệm của nhiều năm ở đó, cho tôi một ấn tượng rất sâu đậm, người Hoa Lục chẳng khác nào một thau cát rời rạc,người Hoa Lục đoàn kết một lòng là có,nhưng điều đó chỉ xảy ra ở vào những thời điểm đặc biệt,tỷ dụ như dân tộc họ đang đối diện với sự diệt vong,nhưng mà đó lại cũng không phải là một sự đoàn kết triệt để nữa,người Hoa Lục đối diện với Ngoại Đấu và Nội Tranh thì hầu như nghiêng về phần Nội Tranh nhiều hơn,người Hoa Lục hận nhất là Hán Gian.Tôi không phải là kẻ xâm lăng (đối với vấn đề xâm chiếm Trung Hoa,tôi tôn trọng lịch sử,thừa nhận đó là cái lỗi lầm của Nhật Bản),người Hoa Lục đã nuôi dưỡng các cô nhi của chúng tôi trong thời kỳ chiến tranh,thế mà họ đã nhẫn tâm tàn hại đồng bào của họ ở thời kỳ Cách Mạng Văn Hóa (thậm chí là giữa thân tình với nhau),những điều này thật tình tôi không làm sao mà hiểu nổi,nếu không phải là người Hoa Lục thì chẳng ai có thể mà hiểu được,các bạn là người Hoa Lục các bạn làm sao lý giải,nếu như nói người Hoa Lục là lương thiện,hư ngụy việc chi,tôi thật chẳng biết đó là chuyện gì,nếu như người Hoa Lục đơn thuần không có việc nổi da xáo thịt,thì đây có thể nói là lương thiện,nhưng khi xảy ra cuộc Cách

Mạng Văn Hóa, thì tình huống đã đổi khác, thật tình mà nói, đối với việc làm của các bạn, tôi thấy chẳng có điểm nào để gọi là cảm ơn, nếu có thì chỉ là nghi vấn và không thể nào lý giải mà thôi.

Còn nữa, tôi cũng không thể nào hiểu nổi tại sao các bạn lại không nhận khoản tiền bồi thường sau chiến tranh của Nhật Bản, không có một dân tộc nào giống như dân tộc người Hoa Cộng đối nội thì tàn bạo, nhưng đối ngoại thì lại ân nhân. Điều này đã làm cho tôi liên tưởng đến sự quan hệ giữa Do Thái và Đức Quốc, Thật lòng mà nói tôi rất thán phục người Do Thái, thái độ không khoan thứ không nhờ vả đối với người Đức của họ, đã tỏ rõ sự trọng thị quyền lợi và giá trị tự kỷ, họ không tha thứ người Đức, nhưng người Đức rất kính trọng họ, ngược lại, tại phương Đông, hiện thực người Nhật Bản rất khinh thị người Trung Hoa, các bạn vứt bỏ bồi khoản, các bạn tha thứ chúng tôi, chúng tôi vẫn hận các bạn, khinh thị các bạn, bị thị các bạn, nguyên nhân không phải tại chúng tôi, mà là do bởi tự chính các bạn, các bạn tự khinh tự tiện (đê tiện), người ngoài cũng không làm sao có cách để giúp các bạn, người Hoa Lục không có huyết tính, ý khí đã bị mài cùn lụi hết rồi, cái còn lại chỉ là hơi tàn, tự ti, và ngôn ngữ của các bạn hiện là sùng bái Tây Dương với cung cách nịnh hót để làm cho Ngoại Nhân vui thích.

Các bạn tự cho là Văn Minh Cổ Quốc, nhưng ngoại trừ những kiến trúc giết người rùng rợn, những văn vật trong các viện bảo tàng, sinh hoạt của người Hoa Lục trong hiện thực, có còn lưu lại cái bóng dáng văn minh truyền thống hay không? không sai, Nhật Bản đã từng chịu sự ảnh hưởng văn minh của Trung Hoa trong thời gian dài lâu, nhưng mà hiện tại sự bảo tồn văn hóa và duy trì được như xưa của người Hoa Lục lại chỉ ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Tân Gia Ba, chứ không ở Hoa Lục. Các bạn đem thành tín, tiết nghĩa, lễ nghi, tứ thư ngũ kinh coi như bốn thứ đồ phế thải mà quét vào bãi rác, tiếng nói là kiến lập một xã hội mới, có ngờ đâu lại như thế này, các bạn dĩ nhiên là thấy rõ ràng hơn chúng tôi, một đảng thì tham ô hủ bại (lời quỵ dối người của các bạn: "hủ bại là vấn đề mà các nước trên toàn thế giới đều phải đối diện"), tham bạc mê vàng, ca kỹ dâm ô, chơi chớ đua ngựa, còn đảng khác thì nghèo đến nỗi cơm ăn chẳng đủ no. Làm đồ giả, Hoa Cộng không ai địch nổi, thói phồng nói dóc, thấy lợi quên nghĩa, các bạn không có tín ngưỡng, tin chữ nghĩa Marxisme. Nếu mà Marx có biết được cái chủ nghĩa của ông ta mà là một cái xã hội như vậy, chắc là ông ta cũng phải tức chết đi thôi, tinh thần rỗng tuếch, chẳng ai tin ai, thật không thể nào mà trách một cái thau cát rời rạc, người Hoa Lục hiện tại, với mức độ vô tri, ngu muội như thế nếu thật lười

trở về ở thời của năm 1895 thì cũng chẳng tốt hơn được là bao nhiêu.

Trung Cộng là một đại quốc, nhưng mà về chính trị thì tuyệt đối là một kẻ yếu, các bạn từng trào tiếu Nhật Bản chúng tôi là chính trị ả tử (thằng lùn), nhưng mà chúng ta thử so sánh chế độ xã hội, coi xem cái xã hội nào trên thế giới ăn ngủ được ngon, xã hội chủ nghĩa chỉ còn có vài ba nước mà thôi, lại không đoàn kết, chuyên chế, độc tài, thế giới chẳng hoan nghinh, nhưng vì Trung Cộng bạn quá to lớn, cho nên được thấy là trọng yếu, nhưng các bạn vẫn luôn là đối tượng ở thế công chính trị đối với tây phương, chưa bao giờ tự chủ động xuất kích (để cải thiện), lý do là vì các bạn không làm, nhân quyền bị thế giới lên án bao nhiêu năm? Ai đem nhân quyền là quyền sống tối đại của con người đi giáng cách (chà đạp nhân quyền)? Cách Mạng Văn Hóa, Bước Đại Nhảy Vọt, bao nhiêu cái sai lầm của chính phủ của các bạn, các ca xướng gia của các bạn vẫn hát: người dẫn đường cải cách khai phóng, dắt chúng tôi đi về hướng thời đại mới. Giờ thì không còn người dân Hoa Lục nào ngoan ngoãn, nghe theo, ở vào thời đại văn minh như ngày nay, thì cái tình huống như thế thật là hiếm có rồi.

Các bạn người Hoa Lục đang tự hủy hoại chính mình, trí tuệ của chính mình, tài nguyên của chính mình. Kinh tế Hoa Lục các bạn phát triển nhanh, cái giá phải trả có xứng đáng không? Tài nguyên khô kiệt, môi trường sinh thái bị ác hóa. Nguồn tài nguyên năng lượng tuyệt vời của tỉnh Sơn Tây của các bạn, đã bị chính các bạn hoang phí hủy hoại đến thế nào, kinh tế lạc hậu, dân sinh suy thoái, tham quan hoành hành.

Các bạn có biết chẳng, thời Trung Hoa Dân Quốc thống trị Hoa Lục, Sơn Tây hãy còn là một tỉnh mô phạm, các bạn cũng chẳng biết địa vị của Sơn Tây trong lịch sử Trung Hoa, kinh tế của tỉnh Sơn Tây thịnh vượng ở thời Thanh triều, một nửa số quan tể tướng ở thời nhà Đường đều xuất thân từ tỉnh Sơn Tây, địa vị của Sơn Tây cao hơn xa so với thành phố Thượng Hải mà các bạn đã từng tự hào huênh hoang khen tặng, bây giờ các bạn hãy thử nhìn Sơn Tây, là sẽ biết ngay cái gì là cái khoảng cách giữa lịch sử và hiện thực rồi (GDP bình quân đầu người Hoa Lục là số 1 từ dưới chót đếm lên). Các bạn hoang phí và hủy hoại tài nguyên như thế, giả sử như Sơn Tây được mang cho Nhật Bản, chúng tôi sẽ rất trân trọng như là tổ tiên mà cung phụng để phát triển Sơn Tây, và Sơn Tây sẽ giàu mạnh hơn nhiều so với Bắc Kinh, Thượng Hải cường thịnh mà các bạn đã từng trọng thị. Các bạn kinh tế phát triển nhanh, rồi mừng rỡ mà dùng cái quái gì là Thượng Hải, là Bắc Kinh làm cửa sổ để ngắm nhìn, ngu xuẩn quá! hai thành phố đó chiếm diện tích Hoa Lục là bao nhiêu, dân số bao nhiêu? Các bạn trường kỳ khinh thị nông dân, 9

trăm triệu nông dân mà không chiếu cố tốt cho họ, Hoa Lục các bạn sẽ phải đối diện với đại loạn rồi đó.

Lúc ở Bắc Kinh tôi đã có nói chuyện với một bà lão người đến từ tỉnh Sơn Đông, bà là người đã dắt hai đứa con gái của bà đến Bắc Kinh để cùng bán dâm, bà nói, nhờ ở thân xác mình mà có cơm ăn, không xấu hổ đâu, có xấu hổ chẳng là cái xã hội này kìa, vì hơn 40 năm trước, chính quyền sở tại đã khuê chiêng gióng trống mang mấy nghìn dân bản xứ (Sơn Đông) di dân đến Tân Cương, đưa đến vùng hoang vu sơn dã, để họ tự sinh tự diệt, số người bị chết nơi đó không biết là bao nhiêu, nhưng họ vẫn không cho trở về Sơn Đông, lên trôn về Sơn Đông cũng chẳng ích gì, Chính quyền nói, họ chẳng phải là người Sơn Đông, không có hộ khẩu, mấy mươi năm lưu lạc, tìm ai để đòi công lý?

Những niềm vui công trạng lớn của các bạn, mấy chục tỷ công trình nói làm là làm, chúng tôi những người bị các bạn coi là những người Nhật Bản "khó tính", Hoa Lục giàu, nhưng mà số người thất nghiệp lại gia tăng, thêm một người thất nghiệp là xã hội sẽ có thêm một nhân tố bất ổn định cho xã hội. Các bạn không giải quyết, thu nhập của nông dân thấp, các bạn không quan tâm, khoảng cách giàu nghèo càng xa, các bạn lại làm như là chẳng thấy gì, cái mà các bạn thích là người ngoại quốc tán dương, cái điểm này nhiều người đã thấy rất rõ, các bạn hư vinh, xa xỉ, xã hội của các bạn hỗn loạn, các bạn lại muối mặt không biết xấu hổ mà dám nói là thời của người Nhật đã hết rồi, Hoa Lục Cộng Sản đã vượt xa Hoa Kỳ rồi, ha ha, cái nhìn thiên cận!

Các bạn bắt quá chỉ mới "cởi mở" hai mươi mấy năm, mà đã lão khoét như vậy, kinh tế Nhật Bản đang đình trệ, các bạn liều mạng "phát triển" mười năm vẫn không đạt được 1/4 tổng sản lượng kinh tế của Nhật Bản, vậy mà dám nói vượt xa Hoa Kỳ, chuyện thần thoại chẳng? Còn nữa, tình hình thế giới không tốt cho các bạn, nhưng mà Nhật bản, nhờ vào chế độ ưu việt, người dân thật lòng, cùng với sự chân thành giúp đỡ của Tây Phương, là lý do đủ để tái phục hồi. Còn Hoa Lục bởi hình thái ý thức, chế độ, với Hoa Kỳ hoặc với các nước tự do khác không thể dung nhập cùng nhau, Hoa Lục ổn định cái gì, một khi mà xã hội hỗn loạn, kinh tế băng hoại, các nước xung quanh không có ai ủng hộ, cũng bởi vì nước của các bạn trước sau vẫn luôn cho người ta cái nhìn phản cảm. Bởi vậy Nhật Bản tuy thua trận, vẫn có cơ hội vươn lên, Hoa Lục thua, chắc chắn sẽ hoàn toàn chia năm sẽ bảy, Các quốc gia xung quanh đều mong muốn Hoa Lục như vậy, nước Nga chẳng muốn các bạn được yên, Ấn Độ hận các bạn, Đông Nam Á hận các bạn, bởi vậy hoàn cảnh

của các bạn rất là tệ hại và bấp bênh,ấy thế mà các bạn vẫn chẳng hề thấy được cái nguy cơ đó,vẫn cảm giác lương hảo,như vậy rõ ràng là quá ngu muội.

Trong những sắc dân Đông Phương,chúng tôi tôn kính người Hàn Quốc,bởi vì họ và chúng tôi rất giống nhau,có máu có thịt, dám nói dám làm, lịch sử của chúng tôi và của các bạn đã từng có vấn đề va chạm nhau,người Hàn Quốc từ ông tổng thống đến quốc dân đều có thể kháng nghị,Trung Cộng thì chỉ có vài ba người phát ngôn của bộ ngoại giao với sự hiểu biết thiên cặn không biết kính trọng chỉ biết ở đó ý ý á á.Ha ha,đấy là cái sự khác biệt đó,Người Hàn Quốc hận chúng tôi,nhưng chúng tôi kính trọng người đối thủ này,bạn hận hay không hận chúng tôi,chúng tôi cảm nhận không có chuyện gì để nói,bởi vì tính cách của các bạn,phẩm hạnh của các bạn cho thế giới thấy rõ,người Hoa Lục không có tính thẳng thắn,cương trực.Hiện tôi đang suy nghĩ,Không quên việc trước(lịch sử)sẽ là thầy của việc sau (tiền sự bất vong hậu sự chi sự),như vậy,cuối cùng, giữa Nhật và Hoa Cộng ai là người đã bỏ quên lịch sử?

Chúng tôi tham bái thần xã,sửa lại sách giáo khoa lịch sử,nói rõ là chúng tôi không có quên cái giai đoạn lịch sử đó,còn các bạn? Những người bị hại trong thế chiến thứ hai? Các bạn chỉ vì lo tranh chấp trong đảng phái,mà không nghĩ đến đại nghĩa của dân tộc.Nói gì đến cái chuyện trong 8 năm kháng chiến,dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản Trung Hoa,sách sử của các bạn viết về giai đoạn lịch sử đó so với chúng tôi sao nó quá mơ hồ không rõ ràng,là bởi vì các bạn tự bóp méo lịch sử,ha ha!(một lần nữa cho thấy rõ là nội tranh nặng hơn ngoại kháng)các bạn chửi chúng tôi là không nhìn thẳng vào vấn đề xâm lược Trung Hoa,làm thương tổn đến cảm tình người dân Hoa Lục,thế còn các bạn thì sao? Qua nhiều lần vận động "cải tổ" chính trị,các bạn đã có nhìn thẳng vào sự bức hại của mình đối với người dân hay chưa? Có nhìn thẳng vào sự hủy hoại của cách mạng văn hóa hay chưa? Các bạn cần phải trực thị với rất nhiều điều sai lầm đó,Đó là do ai(?)đã làm tổn hại cảm tình của người dân Trung Hoa vậy hở? Làm phim Tàn Sát Thành Nam Kinh,trong số các bạn lại có những người vô lương đã thốt lên là tại làm sao không có nhiều màn hiệp dâm trên ống kính.

Các bạn người Hoa lục là cái kiêu như vậy,làm sao kêu người ta chấp nhận được hi,các bạn có thể không có khả năng,nhưng các bạn lại còn không cần đến nhân cách,người Mỹ đánh chúng tôi đến gần chết,chúng tôi không hận họ,chúng tôi bội phục họ,Hàn Quốc bị chúng tôi thống trị qua,bây giờ họ đã thành công lập được kỳ tích kinh tế,họ dám tranh đấu và dám làm,chúng tôi

kính phục họ, còn các bạn người Hoa Lục cộng sản thì chẳng có được một cái điểm nào để cho chúng tôi coi trọng cả, hãy cố gắng phấn tỉnh đi, các bạn đất rộng và giàu tài nguyên, lịch sử lâu đời, thế mà phải thua dưới tay chúng tôi, các bạn không cảm thấy xấu hổ hay sao?

Một cái thau cát rời rạc sinh ra đầy chật ních đám người toàn chia rẽ, thời đại của các bạn giờ còn có thể sinh ra được những chí sĩ gì nữa hay không? Trung Hoa Dân Quốc còn có Lỗ Tấn, Thái Ngạc, Chu Tự Thanh là những người mà chúng tôi bội phục. Bây giờ các bạn ngoài những tay tham quan, hư hoa học giả, những phần tử tư tưởng khiếp hèn, thì còn có cái gì nữa đâu? Các bạn chẳng đã từng nói muốn vun bồi tài năng người bản địa để họ được làm chủ nhân của những giải thưởng hòa bình Nobel hay sao? Tại vì sao đến bây giờ vẫn chẳng có được vậy?

Vụ máy siêu điện toán dùng chip Loongson của các bạn, tần số chủ mới chỉ có 266Hz (Hertz), thế mà đám lớn lối thổi phồng đòi thương nghiệp hóa, ha ha! người Hoa Lục, chúng tôi kính phục các bạn cái gì chứ?? người cùng cội rễ đồng tông Tân Gia Ba ở thời kỳ SARS cũng đã phải chế tài các bạn một lúc, sự kiện La Cương, đã làm cho người ta không làm sao hiểu nổi, hỏi những người Trung Hoa chia rẽ, người Do Thái tề tâm như thế ấy, các bạn lại phân hóa như thế này, các bạn một tỷ mấy người, một tỷ mấy cái tư tưởng rời rạc, chúng tôi một trăm triệu người Nhật Bản đều cùng nhau suy nghĩ làm sao để đưa quốc gia chúng tôi thoát ra khỏi cảnh khó khăn, tất cả chúng ta đều cùng sống trên quả địa cầu này, rõ thật thú vị lạ lùng!

*Sự kiện La Cương: Đài phát thanh tỉnh Hồ Nam, ngày 25/02/2003 lúc 0 giờ 16 phút do ông La Cương phụ trách chương trình trực thoại truyền thanh, có phát đi lời nhục mạ người Hoa Lục của một thính giả người Nhật tên là Tiểu Nguyên Kính Thái Lang trong 3 phút. Kết quả là ông La Cương và một số đồng sự bị cho nghỉ việc cũng như bị phạt vạ tiền.

Địa lý & Nhân Văn & Xã Hội và Chính Trị của Trung Quốc, như thế nào ?

- 1) Nếu Tân cương và Tây Tạng độc lập thì Tàu chỉ còn 1 nửa**
 - 2) Nếu Hoa Nam tách ra thì Tàu chỉ còn 1/4**
 - 3) Nếu Nội Mông và Mãn châu tách ra thì Tàu chỉ còn 1/8 diện tích hiện nay.**
- Tức là Tàu chỉ còn bằng diện tích của 3 nước Đông Dương gộp lại .
Cho nên Tàu sẽ tìm mọi cách, kể cả phải chiến tranh tận diệt với Mỹ để**

không bị vỡ ra từng mảnh. Vì vỡ ra có nghĩa là mộng bá chủ toàn cầu của Đại Hán sẽ tan ra mây khói .

III.- Thoát Trung hay thoát Cộng?

Kính Hòa, phóng viên RFA

2014-06-09

Phó Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân (T) bắt tay với Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường trong một cuộc họp tại Nam Hải, Bắc Kinh vào ngày 10 Tháng 5 năm 2013 AFP photo

Cuộc hội thảo làm thế nào để thoát Trung được một số trí thức trong nước tổ chức tại Hà Nội vào đầu tháng sáu năm 2014, mặc dù không được báo chí trong nước đưa tin nhưng cũng gây được sự chú ý nơi công luận. Có nhiều ý kiến cho rằng khuôn khổ của hội thảo đã rất bị hạn chế.

Thoát Á và Thoát Trung

Giữa thế kỷ 19, Hoàng đế Minh Trị của Nhật Bản khởi động phong trào Duy tân canh tân nước Nhật theo mô hình phương Tây. Nền tảng của công cuộc Duy Tân này chính là những suy nghĩ, biện giải, tìm tòi của các trí thức Nhật bản trong buổi giao thời ở Châu Á khi chứng kiến sức mạnh của các cường quốc phương Tây. Những suy nghĩ, biện giải này đã cho ra đời một học thuyết nổi tiếng gọi là Thoát Á luận (Good bye Asia) của Nhật Bản, theo đó, nước Nhật từ bỏ những cản trở có nguồn gốc từ truyền thống Á châu trên con đường tương lai của mình.

Nước Nhật hiện nay là một cường quốc trên thế giới với một xã hội tôn trọng dân chủ và nhân quyền.

Cảm hứng từ nước Nhật cũng không ít thì nhiều gợi nên ý tưởng duy tân cho nhiều người Việt Nam trong quá khứ. Và những toan tính duy tân trong thế kỷ 20 đều thất bại.

Một học thuyết không phải là Thoát Á lại đến Việt Nam từ phương Tây tên gọi là Cộng sản. Và trở trêu thay nó lại là cơ sở tư tưởng chung cho hai quốc gia có hàng ngàn năm lần cán với nhau đó là Việt Nam và Trung Quốc, nước láng giềng khổng lồ phương Bắc. Cả hai quốc gia đều không “thoát Á” như Nhật Bản mà lại du nhập thêm những ý tưởng toàn trị như chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp,...

Những năm cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 người ta chứng kiến sự xung đột giữa hai quốc gia cộng sản Việt Nam và Trung Quốc ngày càng tăng, mà trong đó ưu thế có vẻ nghiêng về cường quốc Trung Hoa.

Đối diện với sự kềm chế của nước Trung Hoa cộng sản, nhiều người Việt Nam nghĩ cách thoát ra khỏi nó. Từ đó mà những ý nghĩ về Thoát Trung tức là thoát khỏi Trung Quốc đã nhen nhóm trong mấy năm nay, và nó đã chính thức ra mắt vào một ngày đầu tháng sáu 2014 tại Hà Nội trong một cuộc hội thảo tên là Làm thế nào để thoát Trung.

Văn Hóa hay Chính trị?

Trong buổi hội thảo nhiều diễn giả lên tiếng nói rằng thoát Trung ở đây không phải là bài Trung Quốc, mà là chống lại tư tưởng bá quyền của nhà cầm quyền Trung Quốc hiện tại. Một điểm quan trọng nữa mà nhiều người tham dự hội thảo cũng nêu lên là muốn thoát khỏi Trung Quốc thì phải tự chủ tự cường về nhiều mặt.

Một nhà bất đồng chính kiến hiện sống ở Việt Nam là Tiến sĩ Hà Sĩ Phu đồng ý rằng thoát Trung không phải là chống lại văn hóa Trung Hoa mà hàng ngàn năm nay nước Việt Nam chịu ảnh hưởng.

“Trong những dân tộc mà giống Việt Nam thì Trung Quốc giống Việt Nam nhất. Thậm chí hai cái nước bên cạnh mình là Lào và Cam Pu Chia cũng không giống mình bằng người Tàu đâu. Tôi nghĩ là văn hóa là tri thức, đó là một nền văn hóa cao của nhân loại, thì mình tiếp thu cũng giống như tiếp thu văn hóa Hy Lạp hay châu Âu vậy.”

Về vấn đề văn hóa này thì cũng có nhiều người nói rằng cũng phải thoát ra khỏi sự ảnh hưởng văn hóa của Trung Hoa. Ông Nguyễn Gia Kiểng, một trí thức Việt nam tại Pháp, người sáng lập Tập hợp dân chủ đa nguyên đấu tranh cho một nền dân chủ tương lai của Việt Nam nói:

“Cái điều đó theo tôi là cái điều quan trọng nhất là mình phải thoát khỏi cái văn hóa của Trung Quốc. Đó là cái văn hóa Khổng giáo. Cái văn hóa đó nó tha hóa người trí thức, nó không nhìn nhận sự suy nghĩ và hành động độc lập của cá nhân như là một giá trị. Trái lại nó coi cái chữ trung, là trung thành với nhà cầm quyền như một giá trị cơ bản.

Nhưng vấn đề bây giờ không phải như vậy. Hiện nay khi người ta nói đến chữ Thoát Trung là người ta nói đến sự thoát khỏi ảnh hưởng chính trị của Trung Quốc.”

Thoát Trung hay Thoát Cộng?

Sự thoát ra khỏi ảnh hưởng chính trị của Trung Quốc cũng chính là việc chống lại tư tưởng bá quyền của Trung Quốc như những người tham dự hội thảo nêu lên. Và khi đề cập đến vấn đề này Tiến sĩ Hà Sĩ Phu cho rằng hội thảo đã không nêu lên được một điểm quan trọng:

“Muốn thoát Trung được thì phải thoát Cộng được. Cái gì là trở lực, nó hạn chế nó ngăn cản cái việc thoát Trung? Thì chính là cái việc mình chung ý thức hệ.”

Cái từ Cộng ở đây được Tiến sĩ Hà Sĩ Phu nêu ra chính là ý thức hệ Cộng sản mà cả hai quốc gia Việt nam và Trung quốc đều lấy làm nền tảng tư tưởng cho mình.

Không giống như ý tưởng Thoát Á của những người Nhật bản cách đây gần hai trăm năm là thoát ra khỏi những thói quen cũ kỹ ràng buộc, cản trở xã hội đi lên của chính người châu Á, nay sự thoát Cộng mà Tiến sĩ Hà Sĩ Phu đề ra lại là thoát khỏi những sự trói buộc của một giáo điều nhập về từ phương Tây, và những giáo điều ấy cũng không được chính phương Tây chấp nhận sau sự sụp đổ của khối cộng sản Liên Xô và Đông Âu bắt đầu cách đây 25 năm.

Với ý kiến cho rằng cuộc hội thảo Thoát Trung mang ý nghĩa chính trị, ông Nguyễn Gia Kiểng cho rằng nó không phù hợp với các tổ chức dân sự như những người đứng ra tổ chức hội thảo. Hơn nữa ông còn trích lời ông Chu Háo nói rằng cuộc hội thảo lại không bàn đến chính sách. Mà theo ông Kiểng thì chính trị không có chính sách thì không có ý nghĩa. Ông cũng nói thêm là dường như các trí thức trong nước thiên về việc ủng hộ những phe phái mà họ coi là chống lại Trung Quốc.

“Những người lãnh đạo cộng sản Việt nam họ có thể chống nhau, xung khắc nhau về quyền lợi, về chỗ đứng cá nhân nhưng mà họ đều đồng ý với nhau về một điểm là

phải lệ thuộc vào Trung Quốc, phải gắn bó với Trung Quốc để giữ cái chỗ đứng, sự tồn tại của đảng cộng sản Việt Nam.”

Như vậy ở đây ông Nguyễn Gia Kiểng lại có đồng quan điểm với Tiến sĩ Hà Sĩ Phu rằng muốn thoát khỏi Trung quốc trong trạng huống hiện nay là thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản.

Cũng trong những ngày đầu tháng sáu năm 2014 này, thế giới chứng kiến chính quyền cộng sản Bắc kinh sử dụng nhiều biện pháp nghiêm ngặt để ngăn cấm việc kỷ niệm 25 năm ngày phong trào đòi dân chủ Thiên An Môn bị đàn áp một cái đẫm máu.

Tiến sĩ Hà Sĩ Phu nói:

“Tôi nói là cả hai dân tộc đều có một kẻ thù chung, cản trở tiến bộ, cản trở dân chủ, thậm chí cản trở cả tình hữu nghị giữa hai dân tộc nữa là chủ nghĩa cộng sản.”

Như vậy thuật ngữ Thoát Trung được đề ra trong cuộc hội thảo cũng đã gây không ít nhiều tranh cãi. Mà tranh cãi lớn nhất có lẽ là theo như mô tả của một người đến tham dự hội thảo rằng trong hội trường số 53 Phố Nguyễn Du, Hà nội, nơi tổ chức hội thảo, dòng chữ **Làm thế nào để thoát Trung** lại đứng bên dưới khẩu hiệu lớn nhất là **Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm, bên cạnh cờ đỏ búa liềm.**

IV.- “Thoát Trung”?!



[Huỳnh Thục Vỹ](#) - Gần đây tôi tình cờ đọc “Thoát Trung luận” của Tiến sĩ Giáp Văn Dương. Tôi khá ngạc nhiên với lời khẳng định “Lịch sử nước ta có thể được diễn giải tương đối đầy đủ dưới góc nhìn thoát Trung”. Nếu khẳng định này đúng, thì hệ lụy của các “giá trị Á Đông” Khổng Nho không đến nỗi sâu sắc đến độ trở thành não trạng của

người dân Việt Nam và nặng nề đến nỗi gây cản trở quá trình tiến về phía thế giới tự do của chúng ta hôm nay. Nói vậy không phải để thất vọng mà để nhận thức được rằng người Việt chúng ta phải nỗ lực một cách thành thật, kiên trì và thậm chí là đau đớn để thực sự “thoát Trung”.

“Thoát Trung” giả hiệu hay “tự Hán hóa”

Từ sau một ngàn năm Bắc thuộc, các chế độ quân chủ “nội địa” được thành lập và nối tiếp nhau cai trị đất nước theo mô hình phương Bắc từ chế độ khoa cử đến hệ thống quan. Quả thật, việc áp đặt tư tưởng ngoại lai bởi những kẻ xâm lược luôn khó khăn và gặp phải nhiều kháng cự hơn là bởi chính những “ông vua nước Nam” đầy tính chính đáng và có cả lực lượng quan lại đồng đảng cai quản đến các vùng xa xôi nhất của đất nước. Thật nghịch lý là không phải 1000 năm Bắc thuộc mà chính là thời kỳ độc lập lại khiến văn hóa Trung Quốc nở rộ ở nước Nam. Chính cái thời kỳ được gọi độc lập này, tư tưởng Khổng nho chủ đạo trong nền văn hóa và chính trị Trung Hoa trở thành tư tưởng và văn hóa chủ đạo của Việt Nam, lần át tư tưởng Phật giáo đã âm thầm bám rễ vào các làng xã Việt Nam ngay dưới thời còn bị đô hộ.

Sự kiện toàn bộ máy quân chủ tập quyền ở Việt Nam song hành cùng với sự thể chế hóa tư tưởng và văn hóa Khổng Nho. Năm 1070, đời Lý Thánh Tông, Văn miếu Quốc tử Giám được xây dựng, là nơi thờ các vị “Thánh hiền” và là trường đào tạo các trí thức Nho học để chuẩn bị nhân sự cho hệ thống quan lại. Thời Trần Thái Tông, Quốc Tử Giám này còn có điện thờ Chu Cơ Đán – khai quốc công thần của nhà Chu bên Trung Hoa xa xôi. Thời nhà Nguyễn, quần thể kiến trúc này còn được xây bổ sung thêm nơi thờ cha mẹ Khổng Tử, không những không liên hệ gì với dân nước Nam, mà còn là những nhân vật không mấy đáng lưu tâm.

Dù tôn giáo của các vị quân chủ Việt Nam là gì, nãi trọng và chính sách cai trị của họ đều mang bản chất Khổng Nho. Sự phụ thuộc về ý thức hệ của các triều đại quân chủ Việt Nam, về mức độ tuy có khác, nhưng về bản chất không khác cái cách mà nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã áp đặt chủ nghĩa cộng sản ngoại lai, theo mô hình Nga Sô rồi đến Trung Cộng, lên đất nước này. Các triều đại quân chủ Trung Hoa có thể năm lần bảy lượt xâm chiếm Việt Nam và các triều đại Việt Nam dù phải triều cống Trung Hoa để bày tỏ sự khiêm nhường và hiếu hòa của một quốc gia nhược tiểu. Nhưng họ không có áp lực đòi nhà nước quân chủ nước Nam phải bắt chước mô hình chính trị của họ, bắt trí thức khoa bảng nước Nam phải học tập tư tưởng Khổng Nho và người dân nước Nam phải thực hành tập quán luân lý và nghi lễ theo cách của người Hán. Thiết nghĩ, đây là một sự tự nguyện hoàn toàn sự lựa chọn của tầng lớp cai trị và thức giả ngày xưa đã trở thành di sản nặng nề của chúng ta hôm nay.

Tiến sĩ Dương còn nói thêm: “việc toàn dân đồng loạt chuyển sang sử dụng chữ quốc ngữ, là minh chứng rõ ràng cho sự vùng thoát khỏi vòng kiềm tỏa này”. Thiển nghĩ, việc chuyển sang sử dụng chữ Quốc ngữ do các nhà truyền giáo phương Tây sáng tạo nên không hẳn là minh chứng cho tinh thần “thoát Trung” như cách lý giải gượng ép của tiến sĩ Dương; mà chỉ là một sự thuận tiện vì chữ quốc ngữ dễ học hơn và sẽ giúp cho những người thông thạo nó tiến nhanh đến các vị trí công quyền của chế độ thực dân Pháp hoặc

đó là cách tốt để tiếp cận kho học thuật phương Tây. Ý thức thoát Trung nếu đã bùng phát mạnh mẽ từ thời đó thì Việt Nam đã không có diện mạo tri thức và văn hóa như hôm nay. Cay đắng thay một quá trình “tự Hán hóa” (theo cách gọi của kinh tế gia Nguyễn Xuân Nghĩa)!

Thoát khỏi tư tưởng Trung Hoa

Cuộc “thoát Trung” về chính trị, kinh tế có thể được thực hiện bằng chiến tranh (nếu Việt Nam có đủ sức?) hoặc bằng một sự thay đổi thể chế, khi một chính quyền bài Hoa, hoặc thân phương Tây được thành lập. Nhưng cuộc “thoát Trung” về tư tưởng thì khó khăn và dài vò hơn nhiều. “Thoát Trung” này cũng đồng nghĩa với sự “phương Tây hóa”, nghĩa là sự chắc lọc các giá trị công bằng – đa nguyên - tự do - dân chủ - nhân quyền. Cuộc “Thoát Trung” ngoạn mục và xứng đáng trong thời điểm hiện nay không phải là những cổ xúy cho chủ nghĩa dân tộc mà là sự “tự thắng” trong não trạng của giới trí thức Việt Nam, đặc biệt là giới trí đấu tranh đòi dân chủ đa nguyên. Vậy thì may ra cuộc “thoát Trung” của chúng ta mới bền vững và kể từ đó, lịch sử Việt Nam sẽ chuyển hướng mãi mãi khỏi ảnh hưởng của Trung Hoa đến độ chúng ta có thể làm bạn với họ trong hòa bình và tôn trọng mà không mấy may lo sợ sự gần gũi này trở thành sự phụ thuộc.

Chế độ độc tài hiện nay không liên quan gì đến Khổng Nho, nhưng ít nhất, sự tồn tại dai dẳng của nó có sự trợ lực của những mầm mống Khổng nho còn bám sâu trong văn hóa người Việt - não trạng thèm khát nhưng vô cùng sợ hãi quyền lực. Thật vậy, ngay cả khi tính chính đáng của chế độ này bị thách thức liên tục qua những biến động của thế giới, qua thành tích Nhân quyền tồi tệ, qua thất bại trong việc đối phó với nguy cơ xâm lăng của chính quyền... người dân vẫn không ý thức được mình có quyền tước đi quyền lực từ tay tập đoàn cai trị. Và đáng thất vọng hơn là cách thể hiện của trí thức Việt Nam.

Sự khúm núm trước mọi thứ quyền lực, đặc biệt là quyền lực chính trị khẳng định cái tàn tích dai dẳng của các “giá trị A Đông”, mà chính xác hơn là tinh thần Khổng Nho còn sót lại ở vài quốc gia như Trung Quốc và Việt Nam. Xu hướng cậy dựa quyền lực, thỏ thẻ van xin mà không dám đối mặt thẳng thắn với (chứ chưa nói là thách thức) kẻ cầm quyền cũng là một đặc trưng không thể lẫn lộn của phong cách “kẻ sĩ”. Tư tưởng Khổng Nho là của Trung Quốc, mô hình cộng sản biến thái “kinh tế thị trường định hướng XHCN” cũng là của Trung Quốc. Vậy thử hỏi khi hai gọng kiềm này vẫn còn kẹp chặt xã hội Việt Nam thì chúng ta làm sao để “thoát Trung”? Mọi cố gắng “thoát Trung” chỉ là sự vùi vẩy vô vọng của con cóc bị bỏ vào cái lồng rồi quăng xuống ao cứ cố tìm cách thoát khỏi cái ao mà không biết mình không thể làm gì được khi còn ở trong lồng. (Đây cách ẩn dụ từ một thân hữu của người viết). Vậy nên, đoạn tuyệt mối liên hệ về tư tưởng (cả tư tưởng "truyền thống" và tư tưởng cộng sản hiện đại) mới chính là cuộc thoát Trung thực chất nhất và cũng cần thiết nhất.

“Thoát Trung” hay “thoát Cộng”

Có lẽ do đã tuyệt vọng với việc dành lại quyền lực từ tay thiểu số độc tài đảng trị, người dân Việt Nam và nhất là trí thức cố gắng bù đắp vào khoảng trống bị đất trong cái tôi không được thỏa mãn của mình bằng cách chuyển hóa những bức xúc mãnh liệt bị đè nén

thành những các biểu hiện mang đầy màu sắc chủ nghĩa dân tộc. Và có lẽ như thế người ta tìm thấy được vai trò cho sự tồn tại của mình. Nhà nước độc tài Việt Nam hiểu rõ tâm lý đó. Họ đề bẹp mọi khát khao tranh giành quyền lực chính trị của người dân, nhưng chân thành cổ vũ cho thứ chủ nghĩa dân tộc kém tinh táo (theo cách gọi của bác sĩ Phạm Hồng Sơn). Họ còn nhiệt tình thúc đẩy cho sự chuyển hướng này. Nhưng một cách thông minh, họ chỉ giữ cho những xúc cảm đó ở mức độ đủ để làm nhòa đi thực trạng độc tài và vi phạm Nhân quyền, chứ không đến nỗi làm mất lòng người đàn anh và vượt ngoài sự kiểm soát của họ. Sự tràn ngập các thông tin về biển đảo trên truyền thông Nhà nước và Hội thảo “thoát Trung” trong thời gian qua là một minh họa cho những lời tôi vừa khẳng định.

Chính quyền độc tài hiện nay cho thấy họ đã kiên định lập trường “16 chữ vàng”. Mấy chục năm nay họ đã thành công trong việc “Hán hóa” chính họ và cả người dân Việt Nam một cách toàn diện bằng các chính sách chur hầu của mình. Nhưng dù cho họ có muốn tập hợp người dân để đoàn kết “thoát Trung”, thì cũng thật ngớ ngẩn nếu chúng ta lại thêm một lần nữa tái diễn sai lầm trong lịch sử bằng cách xếp hàng sau lưng họ. Tại sao phải tập hợp dưới ngọn cờ đảng cộng sản (hay bất cứ đảng nào khác) để thoát Trung? Nhiều người sẽ cho rằng cần sự đoàn kết để chống ngoại xâm. Bây giờ là thời đại nào rồi? Chiến tranh bằng vũ khí có tính sát thương cao, nếu không muốn nói là vũ khí nguyên tử đã vô hiệu hóa triệt để sức người. Nếu không có sức mạnh quân sự thì mọi sự đoàn kết đều không đáng nói đến. Vấn đề của Việt Nam bây giờ không phải là chiến tranh và tập hợp dưới ngọn cờ của phe phái nào để chống Trung Quốc; mà là phải dân chủ hóa để từ đó thay đổi chính sách đối nội, đối ngoại, để vẫn giữ vững chủ quyền quốc gia mà không leo thang một cuộc chiến tranh có nguy cơ hủy diệt đất nước.

Trong tình thế quốc gia lâm nguy, với nhiều cảm xúc hơn lý trí, sự đoàn kết theo tinh thần quốc gia dưới ngọn cờ quyền lực trung ương có lẽ là ưu tiên đối với nhiều thức giả Việt Nam. Trong mắt các vị ấy, một chế độ độc tài có vẻ tốt đẹp hơn, hoặc ít nhất là có thể chấp nhận được, nhờ lớp trang điểm chống xâm lược. Quả thật, nếu bộ sậu cầm quyền Việt Nam không lún quá sâu vào hồ sơ bán nước như hiện nay, nếu có một nhóm lãnh đạo nào trong Đảng cộng sản rút chân được khỏi vũng lầy bán nước để nhảy ra mà vỗ ngực cầm lấy ngọn cờ chính nghĩa chống ngoại xâm, có lẽ lịch sử sẽ lặp lại, Việt Nam sẽ không sao thoát nỗi kịch bản 1945. Nói như thế để thấy rõ cái tâm thế của “Dân gần trăm triệu ai người lớn. Nước bốn ngàn năm vẫn trẻ con”.

Đất nước và người dân chờ đợi những kiến giải hữu ích từ giới trí thức Việt Nam khắp thế giới. Hoặc là chúng ta lại để cho thời thế đưa đẩy và chỉ việc nhắm mắt đưa chân?

Ngày 20 tháng 6 năm 2014

Huỳnh Thục Vỹ

VI.- THẢO LUẬN THOÁT TRUNG VỀ VĂN HOÁ:

Giã từ nền văn hoá quỳ lạy

Lê Phú Khải

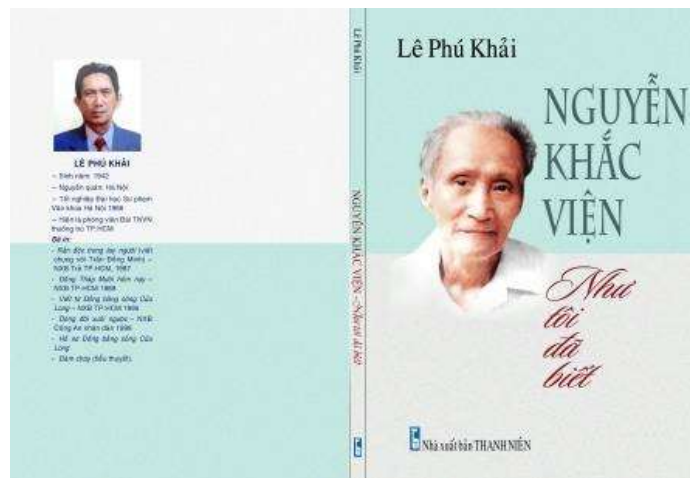


Có lần, Hán Cao Tổ Lưu Bang (202 trước Công nguyên) nói với Lục Giả: “Ta ngồi trên lưng ngựa mà có được thiên hạ thì cần gì phải học Thi, Thư...”. Nhưng rồi Hán Cao Tổ cũng nghe lời khuyên của Lục Giả trọng dụng kẻ sĩ, đề cao Nho giáo để củng cố ngai vàng. Đến đời Hán Vũ Đế (140 trước Công nguyên) thì đạo Nho trở thành quốc giáo. Khổng Tử (sinh năm 551 trước Công nguyên, thọ 73 tuổi), người được xem là sáng lập ra Nho giáo được tôn lên bậc thánh, trở thành Vạn thế sư biểu (người thầy của muôn đời). Điều cốt lõi của Khổng giáo là lý thuyết về người quân tử, tức kẻ cai trị đất nước (quân là cai trị, quân tử là người cai trị). Theo Khổng Tử thì người quân tử phải biết tu thân, phải có đạo đức và biết thi, thư, lễ, nhạc... Tu thân rồi, người quân tử phải dẫn thân hành động: tề gia, trị quốc, bình thiên hạ! Người quân tử phải chính danh để cai trị đất nước. Các triều đại phong kiến sau này đều triệt để khai thác Khổng giáo, họ biến đổi, “gia cố” Nho giáo thành một triết thuyết cực đoan có lợi cho giai cấp thống trị. Chữ đạo của Khổng Tử là những mối quan hệ phải có trong xã hội thời đó như đạo vua-tôi, cha-con, chồng-vợ, anh-em, bạn hữu... sau này chỉ còn ba quan hệ vua-tôi, cha-con, chồng-vợ với cái logic phản động và phản dân chủ nhất: quân sử thần tử, thần bất tử bất trung (vua bảo chết, thần không chết là bất trung); phụ sử tử vong, tử bất vong bất hiếu (cha bảo con chết, con không chết là bất hiếu); với phụ nữ thì: tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử (ở nhà thì phải theo cha, lấy chồng thì phải theo chồng, chồng chết phải theo con).



Trong chế độ phong kiến, nhân dân đã tiếp thu những “đạo lý” đó như người khát nước uống thuốc độc để giải khát. Chế độ phong kiến tàn bạo và thối nát ở Trung Quốc đã nhờ triết thuyết của Khổng giáo mà tồn tại và kéo dài cho đến cách mạng Tân Hợi 1911.

Vì thế, nhà văn hoá Nguyễn Khắc Viện (1913-1997) đã phê phán Nho giáo một cách triệt để: “Trên phương diện chính trị, Nho giáo chủ yếu là bảo thủ. Nó bỏ qua vấn đề pháp luật và thiết chế, từ chối mọi cải cách... Bảo vệ lễ nghi của các triều đại xưa là mối quan tâm hàng đầu của Khổng Tử. Trong chữ lễ, vương triều Trung Hoa cũng như Việt Nam đã tìm thấy biện pháp tốt nhất để duy trì sự ổn định của ngai vàng” (Bản về đạo Nho – nguyên văn tiếng Pháp đăng trên tạp chí La Pensée số 10-1962 với đề là Confucianisme et Marxisme au Vietnam. Dịch sang tiếng Việt, in trong Bản về Đạo Nho – 1993).



Với Khổng giáo, vua là Thiên tử (con Trời), thay Trời cai trị muôn dân. Vua với nước là một. Yêu nước là trung với Vua (trung quân ái quốc).

Điều nguy hiểm nhất của triết thuyết Khổng Tử là: Người quân tử nhờ tu thân mà có vai trò cai trị, nhưng khi quân tử – tức kẻ cai trị – không tu thân, trở thành những hôn quân bạo chúa thì dân chúng vẫn phải cam chịu, không được làm cách mạng lật đổ chúng. Vì thế Nguyễn Khắc Viện mới viết: **Khổng Tử từ chối mọi cải cách!**

Trong xã hội Khổng giáo mấy ngàn năm ở Trung Quốc, kẻ sĩ đi học là mong được làm quan. Làm quan để được quý lạ dưới ngai vàng. Cái văn hoá quý lạ ấy đã kìm hãm

nước Trung Hoa trong vòng tám tới mấy ngàn năm. Trong nền văn hoá quỳ lạy ấy, chỉ có kẻ trên đúng. Chỉ có vua đúng. Vua bảo chết là phải chết. Cha bảo chết thì con phải chết. Tóm lại là không có chân lý. Hay nói khác đi, không ai đi tìm chân lý cả. Chân lý đã có sẵn ở kẻ bề trên, ở triều đại chính thống, bất kể nó thế nào!



Chân lý đã có sẵn ở kẻ bề trên, ở Mao Chủ Tịch !

Điều trớ trêu là văn hoá quỳ lạy ấy còn tồn tại đến hôm nay ở nước Trung Hoa cộng sản. Tướng Lưu Á Châu, một nhà bình luận nổi tiếng ở Trung Quốc hiện nay kể rằng, khi ông đi học một lớp chính trị trong quân đội, thấy thầy giảng chương quá, ông đứng lên thắc mắc. Ông thầy liền nói: Tại sao anh dám cãi lại tôi? Tướng Lưu Á Châu thất vọng, vì thầy đã không dám hỏi: “Vì sao anh lại nói như thế?”, rồi tranh luận để tìm ra chân lý. Thầy chỉ phán: “Vì sao anh dám cãi lại tôi?!”. Thầy luôn đúng. Trò không được cãi. Nước Trung Hoa cộng sản hôm nay vẫn nguyên hình là một xã hội Khổng Mạnh trá hình mà thôi!

Trong khi đó thì ở phương Tây, cùng thời với Khổng Tử, Aristote (384-332 trước CN) đã tuyên bố: **“Platon là thầy tôi, nhưng chân lý còn quý hơn thầy!”**. Cái văn hoá chân lý quý hơn thầy ấy đã dẫn dắt phương Tây trở thành một xã hội dân chủ và văn minh đến ngày hôm nay.

Việt Nam chúng ta từng một ngàn năm Bắc thuộc, lại luôn chịu ảnh hưởng của người láng giềng hủ bại Trung Hoa, nên tầng lớp có học của nước ta thấm đẫm thứ văn hoá quỳ lạy của Trung Hoa. Trí thức nước ta trong mấy ngàn năm lịch sử chỉ lo dùi mài kinh sử để mong đỗ đạt làm quan, để được quỳ lạy trước sân rồng. Có người già rồi còn đi thi, suốt đời ăn bám vợ con. Việc làm ra của cái vật chất đều do người phụ nữ và những người ít chữ gánh vác. Trí thức Việt Nam trong quá khứ không ai học để làm cách mạng, để thay đổi đất nước. Hình ảnh con trâu đi trước, cái cày theo sau còn tồn tại đến hôm nay ở nông thôn miền Bắc là kết quả của tư duy làm quan, tư duy quỳ lạy. Báo chí của Việt Nam hôm nay hay ca ngợi một bà mẹ đi bán hàng rong mà nuôi được bốn năm người con học đại học. Học để mong kiếm một mảnh bằng vênh vang với làng xóm! Học

để mong kiếm một cái chân trong cơ quan nhà nước, để trở thành một anh công chức, một anh nha lại, trên bảo dưới phải nghe.

Khi bàn về việc trọng dụng đội ngũ trí thức, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng có lần nói, đại ý, xung quanh thủ tướng toàn là những người có bằng cấp cao, thạc sĩ, tiến sĩ... toàn là trí thức!

Thực ra các vị đó chỉ là những công chức, không phải trí thức. Mà đã là công chức thì trên bảo gì dưới phải nghe theo. Nếu không nghe thì “văng” ra khỏi bộ máy quyền lực ngay lập tức. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện lúc bình sinh có nói với người viết bài này: “Tu bản Pháp chỉ tuyển chọn vào bộ máy những người đỗ đạt cao. Vì thế, khi vào một cơ quan công quyền, người ta biết rõ những người ngồi đó đều là người tài giỏi, vì thế, họ vừa có quyền, lại vừa có uy. Thế mới gọi là uy quyền. Nhưng quyền uy mấy thì cũng là công chức. Nhân dân Pháp **chỉ kính trọng những trí thức tự do, vì họ dám phản biện xã hội, bảo vệ lẽ phải**. Nước Pháp có hàng trăm nghìn hội đoàn độc lập. Đó là một lực lượng dân chủ hùng mạnh để cân bằng với chính quyền của giai cấp tư bản”.

Buồn thay, bộ máy công quyền của Việt Nam hôm nay chỉ tuyển chọn những người “dễ bảo” hoặc biết “mua bán”. Vì thế nó ngày càng xuống cấp. Có lần, trong một cuộc gặp gỡ có nguyên Bộ trưởng L.H.N., phó giáo sư tiến sĩ V.T.K. và người viết bài này, trong lúc vui vẻ, phó giáo sư V.T.K. than phiền với Bộ trưởng L.H.N.: Mấy tay vụ trưởng đi theo anh chuyến này vô Nam, qua nói chuyện tôi thấy các vị đó dốt quá! Nguyên Bộ trưởng L.H.N. nói: Ngày xưa dốt là từ cấp thứ trưởng trở lên, cấp vụ nó giỏi lắm, nay nó dốt xuống đến cấp vụ rồi!!!

Từ nền văn hoá làm quan, văn hoá quỳ lạy, đã hình thành một tâm lý xin-cho trong xã hội. Khi nhóm Cánh Buồm của nhà giáo Phạm Toàn soạn thảo bộ sách Học tiếng Việt cho học sinh lớp 1 theo hướng cải cách giáo dục, tôi đến chơi một người bạn cũ từng là một quan chức cao cấp, từng ở nước ngoài nhiều năm, có học thức cao... và tặng ông một trong các cuốn sách Học tiếng Việt đó. Cầm sách trong tay, ông nói ngay: Họ không cho lưu hành đâu anh ạ! Thì ra cái tâm lý xin-cho đã ngấm vào xương tuỷ giới trí thức nước ta. Trên phải cho thì dưới mới được làm! Dù chưa ai cầm đoán bao giờ!

Ít lâu sau, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng có ý kiến phải đưa Hoàng Sa, Trường Sa vào sách giáo khoa cho học sinh phổ thông học. Thế là tôi viết giới thiệu bài tập đọc “Lễ thả thuyền ra Hoàng Sa...” đã có trong sách Tiếng Việt lớp 1 của nhóm Cánh Buồm. Báo Người Lao động TP HCM đã đăng ngay bài đó trong tháng 1-2014 (vì... Thủ tướng đã... cho... nói về Hoàng Sa và Trường Sa!!!).

Ngày nay nước ta đã mạnh nha kinh tế thị trường, có bao nhiêu điều kiện và cơ hội để học làm người tự do, làm khoa học, làm chuyên môn, làm nghề... làm ra của cải cho một đất nước “đói nghèo trong rơm rạ” (Chế Lan Viên) thì trí thức nước ta cần mau chóng giã từ nền văn hoá làm quan, văn hoá quỳ lạy có cội nguồn từ văn hoá Khổng Mạnh Trung Hoa để canh tân đất nước.



Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng

Để kết thúc bài viết này, tôi xin kể một câu chuyện về giáo sư Nguyễn Đăng Hưng, ông sinh năm 1941 tại xã Điện Thắng Bắc huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam. Hiện ông là một Việt kiều ở Bỉ, hoạt động trong lĩnh vực khoa học không gian. Ông là một nhà khoa học rất nổi tiếng, là “một trong 10 người làm thay đổi nước Bỉ” như cách nói của chính phủ Bỉ. Ông giảng dạy ở bậc đại học đã nhiều năm, từng là trưởng Khoa Cơ học phá huỷ thuộc Khoa Kỹ thuật không gian Đại học Liège. Một ngày kia, đồng nghiệp của ông “phát hiện” ra ông chỉ có bằng kỹ sư, chưa có bằng tiến sĩ như bao đồng nghiệp khác đang làm việc cùng ông. Người ta đề nghị giáo sư Nguyễn Đăng Hưng làm hồ sơ để thi tiến sĩ. Khi giáo sư Hưng tập hợp các công trình mình đã làm và đã được ứng dụng trong sản xuất để trình Hội đồng, chuẩn bị cho luận án tiến sĩ sẽ làm, thì Hội đồng nhất trí cao rằng ông xứng đáng là tiến sĩ từ lâu rồi, khỏi cần thi! Tại một quán cà phê ở đường Phạm Ngọc Thạch Quận 1 TP HCM cuối năm 2013 vừa qua, giáo sư Hưng tâm sự với chúng tôi: *Mãi làm việc quá nên tôi... quên làm tiến sĩ.*

Bao giờ cái văn hoá học để làm việc thay thế được văn hoá làm quan, văn hoá quỳ lạy trong giới tinh hoa ở nước ta, thì Việt Nam mới mở mày mở mặt được.

Tháng 6-2014

Lê Phú Khải

www.vietnamvanhien.net